

Trại huấn luyện du kích ở căn cứ Bình Đa, Vĩnh Cửu do Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập có sự đóng góp rất lớn của chị em. Buổi ban đầu thành lập, trại thiếu thốn mọi bề, nhất là lương thực. Phụ nữ các xã: Tân Phong, Hiệp Hòa, Tam Hiệp, An Hòa, Long Hưng... đã tham gia vận động lúa gạo về lo hậu cần cho trường. Ban đêm, chị em thay nhau giặt gạo, vá áo giúp đỡ cho học viên. Sự giúp đỡ của phong trào phụ nữ Biên Hòa đã đóng góp một phần lớn cho trường hoạt động và mở được hai khóa huấn luyện cán bộ quân sự tăng cường cho các quận.

Tại Dưỡng trí đường Biên Hòa (nay là Bệnh viện Tâm thần Trung Ương II), chị em y sĩ, nhân viên đã nêu gương tốt về lòng yêu nước, tinh thần tận tụy với kháng chiến. Hàng tuần, chị em góp tiền bạc, thuốc men cho cơ sở chuyển ra Chiến khu Bình Đa. Những cán bộ Việt Minh về thị xã Biên Hòa hoạt động bị địch truy lùng đã được nhân viên Dưỡng trí đường che giấu bằng cách cải trang họ thành những bệnh nhân đi qua mắt địch. Chị em ở các xã Chiến khu Đ (quận Tân Uyên, lúc bấy giờ thuộc tỉnh Biên Hòa) đều được tổ chức vào các Đoàn Phụ nữ cứu quốc, hăng hái tham gia công tác giao liên, sản xuất trong Chiến khu, thực hiện mọi việc, bất kể ngày đêm khi cách mạng cần. Vùng Long Thành, Xuân Lộc, các Đoàn Phụ nữ cứu quốc đã tổ chức nhiều chuyến luồn rừng, cắt suối để tiếp tế lương thực cho các căn cứ kháng chiến ở Phước An, Rừng Sác, Rừng Lá.

Cuối năm 1946, tình hình ở nước ta vô cùng căng thẳng. Thực dân Pháp quyết tâm đẩy mạnh chiến tranh nhằm thực hiện âm mưu thống trị nước ta. Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị (trong 2 ngày: 18 và 19-12-1946) quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay trong đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào đứng lên kháng chiến chống Pháp. Ngày 20-12-1946, lời kêu gọi của Bác được truyền đi khắp nước:

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, Thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Đáp lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ, trước vận mệnh "son hà nguy biến", phụ nữ Biên Hòa đã tỏ rõ lòng yêu nước, quyết tâm kháng chiến để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

* * *

Chưa đầy một tháng sau ngày Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công, phụ nữ Biên Hòa cùng Nam bộ đã đi trước trong kháng chiến chống thực dân Pháp khi chúng bắt đầu gây hấn ở Sài Gòn vào ngày 23-9-1945. Trên các mặt trận, phụ nữ Biên Hòa đã thực hiện những nhiệm vụ cao cả của cách mạng, tự nguyện và nhiệt tình ủng hộ vào "Quỹ độc lập", "Tuần lễ vàng"... giúp chính quyền cách mạng ổn định trong buổi đầu mới thành lập. Khi non sông nguy biến, không chỉ đóng góp tiền của, phụ nữ Biên Hòa còn sốt sắng vận động chồng, con, anh em mình vào lực lượng vũ trang, Vệ quốc đoàn, dân quân, du kích, tự vệ... chiến đấu chống kẻ thù. Rồi đến lượt mình, phụ nữ Biên Hòa đã tập hợp thành đội ngũ với vũ khí trong tay, gián tiếp hoặc trực tiếp đánh địch trên các mặt trận. Cùng với phụ nữ cả nước, phụ nữ Biên Hòa đã đi vào cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc với tất cả sức mạnh của lòng yêu nước, sự hy sinh, tinh thần đoàn kết và lòng căm thù giặc sâu sắc. Mặc dù cuộc đấu tranh đầy khó khăn, gian nan và ác liệt, nhưng họ nhận thức được rằng, chỉ có cùng toàn dân chiến đấu, tiêu diệt thực dân Pháp xâm

lược mới đảm bảo được nền tự do của dân tộc và quyền công dân của một nước độc lập.

2. TỔ CHỨC PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Tháng 9-1945, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương tập hợp và củng cố các đoàn thể cứu quốc của tỉnh. Tại thị xã Biên Hòa, nhiều chị em đã từng tham gia trong phong trào Cách mạng tháng Tám được tập hợp, do chị Châu (vợ đồng chí Hoàng Minh Châu - Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa) phụ trách. Nhiều thành viên của đoàn như: chị Hón (vợ đồng chí Huỳnh Văn Hón - Phó chủ tịch kiêm Trưởng ban tuyên truyền Tỉnh), chị Giàu (vợ đồng chí Hồ Văn Giàu), chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt... đã được phân công đến một số địa bàn trong tỉnh như: Châu Thành, Xuân Lộc để tuyên truyền, tổ chức thành lập các cơ sở phụ nữ địa phương.

Tháng 2 - 1947, Tỉnh ủy Biên Hòa họp và đánh giá cao vai trò của phong trào phụ nữ toàn tỉnh với tinh thần hăng hái tham gia các phong trào kháng chiến, giúp cách mạng địa phương trong buổi đầu đầy khó khăn, thử thách. Để phát huy hơn nữa sức mạnh của lực lượng phụ nữ, Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo thành lập và kiện toàn các đoàn thể cứu quốc trong hệ thống Mặt trận Việt Minh.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị, Đại hội cán bộ phụ nữ cứu quốc tỉnh Biên Hòa đã được tổ chức tại rừng Tân Phong. Tham dự Đại hội có nhiều đại biểu đã từng tham gia phong trào từ sau Cách mạng tháng Tám ở Biên Hòa, trong tổ chức Liên đoàn Phụ nữ²¹ như các chị: Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Huỳnh Thị Bông, Lê Thị Kim Hoa, Lưu Thị Bạch Huệ, Thanh Tuyền, Nguyễn Thị Hường... Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Biên Hòa, gồm các đồng chí:

- Huỳnh Thị Bông - Bí thư.
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Phó Bí thư.
- Lưu Thị Bạch Huệ - phụ trách Tuyên huấn.
- Lê Thị Kim Hoa - phụ trách công tác tổ chức.

²¹ Theo đồng chí Tiêu Như Thủy, nguyên cán bộ Ban Tuyên truyền Biên Hòa thì cuối năm 1946, Mặt trận Việt Minh Biên Hòa đã chủ trương thành lập Liên đoàn Phụ nữ Biên Hòa (theo mô hình tổ chức Liên đoàn Thanh niên).

- Nguyễn Thị Hương - phụ trách Tài chính.
- Nguyễn Thị Bạch - ủy viên.

Ban Chấp hành đã nhanh chóng bắt tay thực hiện những công việc cấp bách như: xúc tiến thành lập Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tại các huyện; củng cố tổ chức Hội và cơ sở phụ nữ ở địa bàn các xã; xây dựng các tổ chức như Hội mẹ chiến sĩ để vận động nhân lực, vật lực trong quần chúng, phục vụ tốt cho công cuộc kháng chiến lâu dài.

Trên địa bàn tỉnh, ở hầu hết các xã đều có cơ sở là tổ chức Phụ nữ cứu quốc trước đây, nên việc thành lập Ban Chấp hành Phụ nữ các quận tiến hành tương đối thuận lợi. Trong năm 1947, lần lượt Đoàn Phụ nữ các quận (sau năm 1948 gọi là huyện): Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc được thành lập.

Đến tháng 7-1947, Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh được bổ sung thêm hai đồng chí: chị Nguyễn Thị Thanh (vợ đồng chí Hai Trí - Xứ ủy viên, Chính ủy khu 7) và chị Thanh Tuyên. Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh cũng được củng cố, sắp xếp lại. Tổ chức lãnh đạo Phụ nữ tỉnh gọi theo chức danh Thư ký thay cho Bí thư trước đây. Các ủy viên trong Ban thư ký Phụ nữ tỉnh không thay đổi nhiều. Cơ cấu lãnh đạo Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh như sau:

- Nguyễn Thị Thanh - Chánh thư ký.
- Huỳnh Thị Bông - Phó thư ký.
- Trần Thị Thanh Tuyên - phụ trách công tác Tuyên huấn.

Việc thành lập Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc từ tỉnh xuống các địa bàn huyện ở tỉnh Biên Hòa đã đánh dấu một bước trưởng thành của phong trào phụ nữ kháng chiến.

Trong năm 1948, tổ chức Phụ nữ tỉnh Biên Hòa được củng cố. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh (Chánh thư ký), chuyển công tác khác. Tổ chức Phụ nữ tỉnh chuyển tên gọi là Đoàn Phụ nữ cứu quốc. Đồng chí Trần Thị Thanh Nguyên, Đoàn trưởng; đồng chí Nguyễn Khánh Phương, Đoàn phó. Trước tình hình khó khăn chung, Đoàn Phụ nữ tỉnh đã đề ra những nhiệm vụ cấp thiết như: tăng gia sản xuất lương thực ở vùng căn cứ để cải thiện đời sống, ủng hộ kháng chiến một cách hiệu quả; tăng cường công tác Đảng; củng cố các cấp Hội cơ sở; phát triển Hội mẹ chiến

sĩ làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, động viên phụ nữ tham gia phục vụ chiến trường và tham gia chiến đấu.

Tháng 4-1949, Đại hội phụ nữ tỉnh Biên Hòa được tổ chức tại Chiến khu Đ. Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh đã được bầu, gồm các đồng chí:

- Nguyễn Thị Thanh Tâm - Đoàn trưởng.
- Nguyễn Khánh Phương - Đoàn phó.
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trần Thị Thanh Tuyền, Phan Mỹ Kiều, Nguyễn Thị Hương, Huỳnh Thị Bông, Nguyễn Thị Thanh Nguyên... - ủy viên.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh đã khẩn trương bố trí lực lượng về các địa phương giúp các huyện, xã củng cố tổ chức, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Đến cuối năm 1949, tổ chức Phụ nữ các huyện đã được kiện toàn. Tổ chức Phụ nữ huyện Long Thành do chị Nguyễn Thị Luận làm Đoàn trưởng, cùng các đồng chí như: Nguyễn Bạch Tuyết, Đào Mộng Sơn, Lê Thanh Phú, Nguyễn Thị Cầu, Đặng Tuyết Lâu, Trang Trí Thành, Huỳnh Túy Hoa, chị Sáng, chị Ngọc, chị Út, chị Kim Hoa. Tổ chức Phụ nữ huyện Vĩnh Cửu do chị Phạm Thị Liên Hoa làm Đoàn trưởng, chị Cao Bích Hồng làm Đoàn phó và các ủy viên: Thu Ánh, Thanh Vân, Năm Hiền, Huỳnh Thị Cảnh, Thông, Liên, Sáng, Mãnh, Thích, Nguyễn Thị Chuyên (Mười Hoa)... Tổ chức Phụ nữ huyện Tân Uyên do chị Hồng Vân làm Đoàn trưởng. Tổ chức Phụ nữ huyện Xuân Lộc do chị Phạm Thị Thư (Trinh Anh) làm Đoàn trưởng. Tổ chức Phụ nữ thị xã Biên Hòa do chị Bảo Hương phụ trách. Tùy theo đặc điểm tình hình của địa bàn mà Ban Chấp hành Phụ nữ các huyện đề ra những chủ trương, nhiệm vụ cần thiết để phát triển phong trào.

Trong năm 1950, tổ chức Phụ nữ tỉnh được bổ sung thêm đồng chí Dương Bảo Hương, được phân công phụ trách hoạt động tài chính. Ở huyện Long Thành, chị Nguyễn Thị Luận được Tỉnh Hội rút về. Ban Chấp hành Phụ nữ huyện đã bầu chị Trần Kim Bạch làm Hội trưởng. Các tổ chức Phụ nữ huyện cũng được kiện toàn, một số nhân sự thay đổi do chuyển vùng công tác hoặc từ huyện được rút về tỉnh hoạt động.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức tại Chiến khu Việt Bắc. Đảng Cộng sản Việt Nam ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam và ra Nghị quyết đẩy mạnh công

cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội và căn cứ vào thực tế chiến trường, Trung Ương Cục miền Nam bố trí lại chiến trường, sắp xếp lực lượng và kiện toàn tổ chức kháng chiến trên toàn Nam bộ. Nam bộ được chia thành hai phân liên khu: miền Đông và miền Tây.

Tháng 5-1951, tỉnh Thủ Biên được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh: Thủ Dầu Một và Biên Hòa, trực thuộc phân liên khu miền Đông. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thủ Biên gồm các đồng chí: Nguyễn Quang Việt, Bí thư; Vũ Duy Hanh và Phạm Văn Thuận, Phó bí thư; Huỳnh Văn Nghệ, Tỉnh đội trưởng; Lê Thái, ủy viên và nhiều đồng chí khác trong Ban Chấp hành. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thủ Biên do đồng chí Nguyễn Minh Chương làm Chủ tịch, đồng chí Lê Minh Thành (còn có tên khác là Tô Văn Cửa) làm Phó chủ tịch.

Hội Phụ nữ tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa hợp nhất và được tăng cường thêm nhiều cán bộ. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thủ Biên gồm các đồng chí: Lưu Hồng Thoại (Hội trưởng), Nguyễn Thị Thanh Tâm (Hội phó), Nguyễn Thị Lộc (Hội phó kiêm Tỉnh Đoàn phó Thanh niên cứu quốc), Nguyễn Thị Khánh Phương (ủy viên Thường vụ), Huỳnh Thị Bông (ủy viên Thường vụ) và các ủy viên: Cao Bích Hồng, Hoàng Mỹ, Thái Thị Anh, Vương Ngọc Ánh, Hồ Thị Chi, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trần Thị Thanh Tuyên, Nguyễn Thị Lý. Các cán bộ của Hội khá đông, gồm: Nguyễn Thị Hương, Vũ Chi Lan, Lý Thị Phụng, Nguyễn Thị Lan, Trang, Mạnh, Hương, Bạch... Đảng đoàn phụ nữ được chỉ định gồm: Lưu Hồng Thoại (Bí thư), Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Lộc, Nguyễn Thị Khánh Phương, Huỳnh Thị Bông (ủy viên). Cán bộ hai tỉnh sáp nhập, lúc ban đầu có nhiều khó khăn trong hoạt động, nhưng đã cố gắng vượt qua những khác biệt cá tính đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công tác.

Tỉnh ủy Thủ Biên thành lập huyện Căn cứ Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập các xã: Thường Lang, Lạc An, Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc của huyện Tân Uyên và một phần của huyện Hớn Quản, thành lập Ban Chấp hành Hội do chị Huỳnh Thị Bông, Trần Thị Minh Nguyệt, Đỗ Thị Thanh Nguyên, Nguyễn Thị Bạo phụ trách. Tổ chức các huyện Hội được bầu lại và kiện toàn. Địa bàn huyện Long Thành do chị Trần Kim Bạch, thị xã Biên Hòa có chị Nguyễn Thị Hai, huyện Vĩnh Cửu có chị Thu Ánh,

huyện Bến Cát có chị Chín, huyện Lái Thiêu có chị Rẽ, huyện Thủ Đức có chị Huê... làm Hội trưởng.

Tháng 6-1951, Tỉnh ủy Thủ Biên họp cấp ủy mở rộng, đánh giá tình hình chung và đề ra chủ trương: *Phải đánh phá cho được thế phong tỏa bao vây kinh tế của địch, đánh mạnh giao thông, dồn bót buộc chúng phải quay về vùng tạm chiếm; ra sức tăng cường sản xuất lương thực đi đôi với bảo vệ căn cứ, vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở vùng tạm chiếm; thực hiện giảm chính, giảm biên, tăng cường cán bộ cho cơ sở, luôn sâu vào hoạt động lâu dài trong dân...* Tiếp đó, thi hành chủ trương của Trung ương Cục miền Nam về việc sáp nhập nhiều cơ quan cấp tỉnh có quan hệ mật thiết thành cơ quan lớn hơn, gọi là nhóm, để tinh giản bộ máy. Trong đó có bốn nhóm, bao gồm: nhóm 1 là Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh; nhóm 2 là khối Dân vận và khối Tài chính (Văn phòng Ủy ban Mặt trận Liên Việt, Ban Chấp hành các đoàn thể, các Ty: Kinh tế, Tài chính, Canh nông); nhóm 3 là Ban Tuyên huấn Đảng, Ty Thông tin, Ty Giáo dục và cán bộ Tuyên huấn của Mặt trận, các đoàn thể; nhóm 4 là Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Hai ngành quân sự và công an vẫn hoạt động riêng, song cũng triệt để giảm biên chế. Ty Giao thông liên lạc chuyển nhập vào ngành quân sự, quân bưu. Lúc bấy giờ, Văn phòng Hội Phụ nữ tỉnh Thủ Biên giảm khoảng nửa số cán bộ, nhân viên và nằm trong nhóm 2. Bộ phận Tuyên huấn của Hội Phụ nữ chuyển qua nhóm 3. Vì vậy, trong hoạt động được phân công ở thời điểm này, cán bộ phụ nữ không chỉ hoạt động trong đoàn thể của mình mà còn thực hiện nhiều công tác của các bộ phận khác trong nhóm.

Hội Phụ nữ tỉnh Thủ Biên đã đề ra những nhiệm vụ cấp thiết trong tình hình mới. Tại vùng căn cứ, tổ chức Hội chủ trương đẩy mạnh tăng gia sản xuất và phục vụ chiến đấu; đồng thời cử 2/3 cán bộ về phụ trách các tổ chức cơ sở, hoạt động tại địa bàn trong căn cứ, vùng du kích và vùng bị tạm chiếm. Trong từng thời kỳ, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, căn cứ trên tình hình thực tế, tổ chức Phụ nữ tỉnh Thủ Biên đã từng bước kiện toàn bộ máy, đề ra những biện pháp tích cực, hoạt động hiệu quả trên nhiều mặt, góp phần quan trọng trong công cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của tỉnh.

3. PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN (1947 - 1950).

Ngay từ những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, tình hình Nam bộ nói chung và Biên Hòa nói riêng có nhiều biến động lớn. Thực dân Pháp thực hiện kế hoạch bình định nhằm đánh nhanh thắng nhanh toàn Nam bộ. Ở Biên Hòa, xét về tương quan lực lượng và mức độ kiểm soát địa bàn giữa ta và địch đã hình thành rõ ba vùng: vùng căn cứ, vùng du kích và vùng tạm chiếm. Thị xã Biên Hòa là trọng điểm kiểm soát của địch.

Về phía cách mạng, từ đầu năm 1947, ở Biên Hòa đã xây dựng nhiều căn cứ địa cách mạng và phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh. Phụ nữ Biên Hòa tiếp tục phát huy truyền thống kiên cường, tham gia các tổ chức cứu quốc, hăng hái phục vụ trên các mặt hoạt động kháng chiến địa phương.

3.1 Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác giao liên, tiếp tế, địch nguy vận

Trong hai năm 1947 - 1948, phong trào phụ nữ tham gia kháng chiến trên các mặt trận ở Biên Hòa phát triển mạnh. Địa bàn thị xã và vùng ven quận Châu Thành bị địch chiếm đóng. Chúng tổ chức nhiều cuộc càn quét đánh phá phong trào cách mạng, nhưng không thể ngăn được tấm lòng người dân đối với chính quyền cách mạng, với công cuộc kháng chiến. Hội Phụ nữ xã Hiệp Hòa được thành lập, do đồng chí Nguyễn Thị Lài phụ trách, đã vận động được nhiều mẹ, nhiều chị em tham gia công tác cách mạng. Điển hình như các chị: Ngô Thị Bê, Nguyễn Thị Hoa, Sáu Mùi... thường xuyên thực hiện việc vận động bà con góp gạo, thóc để chuyển ra Chiến khu Bình Đa; rải truyền đơn, dán khẩu hiệu kêu gọi kháng chiến... Chị Ba Kề nhiều lần mua cá khô, mắm muối và từng lít dầu hỏa giúp đỡ bộ đội, du kích. Thông qua bà giáo Chà, bà Hai Sô... buôn bán hợp pháp, cơ sở ta mua được một lượng hàng hóa lớn mà không bị địch nghi ngờ, gây khó khăn, trong đó có các loại thuốc tây, bông băng... là những thứ địch kiểm soát gắt gao. Nhiều lúc địch kiểm soát gắt gao, trên đường vận chuyển hàng, các chị đã nhanh trí gửi lại các nhà dân quen biết chờ lúc thuận tiện chuyển đi. Bà Năm Hơn lợi dụng tình cảm xóm giềng và ơn nghĩa riêng, sử dụng bà Hai Viện (vợ của tên ác ôn Hai Hổ) chuyển và cất giấu thuốc tây cho cách mạng. Những chuyến hàng tiếp tế cho căn cứ đã thể hiện tấm lòng của phụ nữ xã Hiệp Hòa hướng về kháng chiến, là một trong những đường dây góp phần cho căn cứ du kích Bình Đa hoạt động suốt một thời gian dài.

Trong công tác địch ngụy vận, chi bộ Đảng xã Hiệp Hòa đã lãnh đạo phụ nữ thực hiện có hiệu quả. Nhiều chị đã chấp nhận hy sinh tình riêng để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giao. Theo sự phân công của tổ chức, chị Năm Cánh ở xã Hiệp Hòa đã gạt tình riêng để sống chung với Ba Chánh - nhân viên Ty Công an địch ở Biên Hòa để nắm tin tức của địch. Chị đã cảm hóa và vận động Ba Chánh lấy đạn dược, thuốc men và thông báo nhiều tin tức quan trọng cho cơ sở cách mạng, chuyển ra căn cứ Bình Đa.

Bà Năm Hơn, thông qua người em rể là đội Điền để nắm tin tức lính đi tuần, cần quét. Được giáo dục, cảm hóa, mỗi khi dẫn lính đi tuần ở Cù Lao Phố, đội Điền đều ghé vào nhà người thân thông báo, sau đó bỏ lại nhiều túi đạn cho cách mạng. Một số người dân Cù Lao Phố bị địch bắt, đội Điền viện cớ là người thân để thả, không bắt giam. Chị Khôn là người biết tiếng Pháp, đã tuyên truyền cho một lính Tây lai vốn theo đuổi chị. Theo gợi ý của chị, mỗi khi dẫn lính đi cần hướng nào thì tên Tây lai bắn súng về hướng đó. Nhờ vậy, nhiều chị em đi mua hàng tiếp tế cho cách mạng biết được để tránh hướng giặc cần. Một lần, lính của tên Tây lai bắt gặp chị Ba Kề gánh hàng tiếp tế, nhưng do tạo được mối quan hệ từ trước, bọn lính chỉ hỏi qua loa rồi bỏ đi.

Phụ nữ Bình Đa, Long Thành đã đóng góp nhiều công sức trong việc tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm từ địa phương đến Chiến Khu Đ. Có những chuyến tải hàng kéo dài cả tháng, chị em phải vượt qua những đoạn đường có địch phục kích, vượt bót địch kiểm soát và lính địch đi cần. Các chị đem hàng do Hội sản xuất (chủ yếu là đường tán) từ Chiến khu Đ xuống các địa phương để đổi lấy các thứ hàng thiết yếu như: cá khô, mắm, muối, gạo... chuyển về căn cứ.

Khi kháng chiến cần, chị em phụ nữ cùng quần chúng vẫn nhanh chóng huy động sức người, sức của cho các đợt dân công, vận tải hàng. Mùa khô năm 1947, trong một lần bộ đội cần chuyển một lượng thóc lớn từ ấp Phước Cang (xã Phước Tân) lên Chiến khu Đ, chị em Bình Đa đã vận động hơn 50 chiếc xe bò chở hàng. Bị địch phát hiện, một số hàng bị địch thu. Số còn lại, chị em bằng mọi cách chuyển lên căn cứ. Những đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn đều nhận được sự giúp đỡ tận tình của người dân. Lương thực, thuốc men, thực phẩm, đồ dùng... chị em lùm mua ở chợ, bí mật chuyển ra bên sông theo quy ước điểm hẹn cho bộ đội đến nhận.

Theo chỉ đạo của khu miền Đông, xã Bửu Hòa được chọn là bàn đạp mua các loại hàng cho cách mạng. Vì vậy, các cơ quan từ khu, tỉnh và các quận, huyện đều tổ chức cơ sở ở Bửu Hòa, biến nơi đây thành trạm trung chuyển tiếp tế có hiệu quả cho cách mạng. Đoàn Phụ nữ xã do chị Diệp Ngọc Nữ làm Đoàn trưởng, chị Trần Thị Quế làm Đoàn phó, đã cùng cán bộ, du kích đi tuyên truyền, vận động bà con ủng hộ gạo, tiền cho các vùng căn cứ. Các bến, trạm và cơ sở tiếp tế có các bà: Lê Thị Lương, Trần Thị Nữ, Lê Thị Khánh... chuyên thu mua, cất giấu lương thực, thực phẩm, đồ dùng văn phòng, thuốc đặc chế, dụng cụ y tế (bộ dao giải phẫu), đèn, pin, dây điện... và chuyển cho giao liên đưa lên Chiến khu Bình Đa, Chiến khu Đ. Ngoài việc tiếp tế, bà Lê Thị Khánh còn giúp Quận đội Châu Thành lập cơ sở mật ở Sài Gòn, móc nối vợ con, anh em cán bộ ra chiến khu thăm người thân. Bà Trần Thị Ba đã âm thầm nuôi giấu, ủng hộ anh em du kích. Chị Đỗ Thị Bảy, cán bộ phụ nữ cơ sở xã Bình Long, dù nhà nghèo, đi cắt cỏ mướn, nhưng vẫn một lòng hướng về cách mạng. Chị đã tham gia vào các đợt dân công và mang chuyển tiền thuế, tiền dân làng đóng góp cùng đạn dược vận động, xin của bọn lính gửi lên căn cứ.

Ở xã Tân Hạnh, sau một thời gian gián đoạn, một số đồng chí cách mạng trung kiên, trong đó có các chị: Nguyễn Thị Vĩnh, Dương Thị Bảy đã trở lại bám dân, bám địa bàn hoạt động, xây dựng cơ sở, củng cố tổ chức, phát triển phong trào cách mạng. Đoàn Phụ nữ xã đã được kiện toàn, do đồng chí Nguyễn Thị Vĩnh phụ trách. Đoàn Phụ nữ xã Tân Hạnh đã cử chị Bảy Mừng, cô Trang, cô Thịnh, cô Hương, cô Ngọc, cô Sơn... tham gia các lớp học chính trị. Các chị trưởng thành nhanh và sau này tham gia Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện Vĩnh Cửu. Phụ nữ xã Tân Hạnh đã hình thành được mạng lưới đảm bảo công tác giao liên, hậu cần cho kháng chiến; hăng hái vận động các mẹ, các chị tham gia công tác, phục vụ kháng chiến; mua hàng hóa từ Biên Hòa bí mật chuyển lên Tân Triều, Bình Phước cung cấp cho các cơ quan, đơn vị bộ đội. Tiêu biểu như các chị: Mai Thị Gia, Bảy Nghẽ, Nguyễn Thị Duyên, Huỳnh Thị Ba, Ba Long; các bà: Tư Như, Hai Rành, Hiên, Tám Thoàn, Năm Thiệp, Phạm Thị Tư, Mai Thị Lầy, Dương Thị Liễu, Dương Thị Thông, Huỳnh Thị Nói ở Tân Hạnh đã trở thành chỗ dựa cho cán bộ phụ nữ xã hoạt động hiệu quả. Các mẹ, các chị đã tuyên truyền, cảm hóa nhiều binh lính Cao Đài là người địa phương trả súng, bỏ ngũ trở về với gia đình làm ăn sinh sống. Chị Mai Thị Gia đã xây dựng được cơ sở nội tuyến trong đồn

Tân Hạnh là anh Kiệt. Qua cơ sở này, ta nắm được sơ đồ bố phòng của đồn giặc, thông báo cho các đơn vị vũ trang. Sau này, ta đã vận động cơ sở nội tuyến lấy súng, bỏ đồn thoát ly ra căn cứ kháng chiến...

Đoàn Phụ nữ cứu quốc xã Tân Vạn được thành lập năm 1947, gồm chị Ba Lúa làm Đoàn trưởng và chị Nguyễn Thị Bảy làm Đoàn phó, cô Nguyễn Thị Mai làm thư ký. Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ đã tích cực vận động chị em gom nhặt từng quả chuông, đồng xu đỏ... gửi về xưởng quân giới ở chiến khu Đất Cuốc chế tạo vũ khí. Dù sống trong vùng địch kiểm soát, các mẹ, các chị vẫn âm thầm góp từng nắm gạo, đồng bạc gửi ra căn cứ. Vào những dịp lễ, tết, phụ nữ xã tổ chức gói bánh tét, đem trái cây và đưa đồng bào sang tận căn cứ Bình Đa ủng hộ cán bộ, bộ đội, du kích.

Cung đường tiếp tế từ Tân Vạn tới Bình Đa phải đi qua nhiều bót kiểm soát của địch. Phụ nữ xã Tân Vạn đã dùng xuồng đi thành nhiều nhóm lên tận Xóm Cây để tránh sự kiểm soát của lính Cao Đài. Ban ngày, các thị giấu xuồng trong bụi rậm hoặc nhận chìm xuồng sông, ban đêm kéo lên chuyên lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiếp tế. Nhiều chuyến hàng đến được căn cứ Bình Đa đã thấm đượm mồ hôi và sự chấp nhận hy sinh, cùng với lòng can đảm của các chị em.

Trong một chuyến công tác nắm tình hình, cán bộ ta bị địch phục kích tại ngọn Vàm rạch Ông Dầu, làm rớt một khẩu súng trung liên. Lúc này, vũ khí rất hiếm và vô cùng cần thiết cho lực lượng cách mạng. Được thông báo, bà Đặng Thị Sành (Bảy Cường) ngay trong đêm đã giả làm người đi xúc cá đến đoạn rạch Ông Dầu để tìm lại súng. Sau khi vớt được súng, bà Sành đã cùng hai bà: Năm Cần, Bảy Vít thay nhau chôn giấu để giao lại cho lực lượng công an huyện.

Ở vùng Tân Mai, các nữ cơ sở cách mạng đã hình thành các tổ hoạt động có hiệu quả. Hàng ngày, chị em hóa trang, liên tục bám sát các hoạt động của địch để lấy tin tức, báo về căn cứ Bình Đa và Chiến khu Đ. Văn phòng Nhà máy cưa BIF (Tân Mai) đã trở thành văn phòng của Trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22 của Pháp. Phụ nữ Tân Mai đã tìm cách tiếp cận các tua, bót Nhà máy để dò la, nắm tình hình địch. Bà Huỳnh Thị Tư cùng con gái thường bán bánh tráng tại đây. Sau khi nắm được tin tức, bà đã nhiều lần giả làm người đi tát cá, xúc tép để ra ven sông chuyển tin cho cách mạng. Hàng tháng, bà Nguyễn Thị Châu (Hai Trang) đã đến gặp các tổ trưởng Công đoàn bí mật Nhà máy cưa BIF để nhận tiền của

công nhân ủng hộ kháng chiến dưới hình thức thu tiền "hui", tránh được sự theo dõi, dò xét của bọn địch. Chồng bà Trang đã vận động một người quen là ông Bá Tính, nhân viên kỹ thuật sân bay Biên Hòa ủng hộ thuốc men (đặc biệt là thuốc trị bệnh sốt rét, vại, tiền...) để gởi ra căn cứ. Chị Trần Thị Tám (Tám Lá) đã tuyên truyền vận động được bảy lính nguy đóng ở khu vực Thành Kèn, nắm được nhiều tin tức về địch để báo cho cán bộ cách mạng qua trạm giao liên tại đình Bình Trước. Số đạn được do bọn lính cung cấp hàng tuần, chị giấu trong những đòn bánh tét chuyển ra chiến khu theo đường dây giao liên. Ở ấp Vĩnh Thị (xã Bình Trước), hai bà: Sáu Phải và Bảy Hóa được giao nhiệm vụ vận động, thu tiền ủng hộ kháng chiến ở chợ cá Biên Hòa, đã mua nhiều loại hàng cần thiết như: gạo, thuốc tây, giấy, viết, máy đánh chữ... chuyển ra căn cứ.

Các mẹ, các chị đã rất sáng tạo trong việc thông báo tin. Bà Mười Còn và gia đình đảm trách trạm tin hiệu bên đình Tân Mai trong đường dây giao liên từ Bình Đa về Tân Mai. Đây cũng là điểm mà các cơ sở cách mạng tiếp nhận, chuyển nhiều chuyển hàng đến căn cứ Bình Đa. Theo mật ước, vào ban ngày, nếu bà để tấm ván trắng dựa vào bàn thiên quay ra mé sông là tín hiệu an toàn. Ngược lại, nếu không có tấm ván là có địch tuần tra hoặc phục kích. Ban đêm, trên bàn thiên có ngọn đèn hột vịt (tức loại đèn dầu có kính che gió giống quả trứng vịt) là ám hiệu được phép ghé trạm hoặc ngược lại. Theo tín hiệu đó, đường dây giao liên đã góp phần đảm bảo an toàn cho nhiều cán bộ, chiến sĩ trong hoạt động.

Địa bàn xã Tân Phong có vị trí chiến lược quan trọng sát thị xã Biên Hòa. Về hướng bắc có căn cứ du kích Hồ Cạn của cách mạng nên thực dân Pháp thường tổ chức đánh phá, càn quét khốc liệt. Tại đây, chị em một lòng theo kháng chiến. Giặc càn đến, chị em cùng dân làng chạy vô rừng, khi giặc rút đi thì lại trở về sinh sống. Hồ Cạn là trạm dừng chân chuyển tiếp quan trọng trước khi lên Chiến khu Đ, nên việc giữ đường dây giao liên và thông báo tin là rất quan trọng.

Dân quân Tân Phong đã sáng tạo ra các trạm gác trên cây độc đáo và thực hiện đầy dũng cảm. Người gác trèo lên cành cây cao quan sát địch. Tại đó, có đặt "dọi" là cây tầm vông buộc một bó lá trên đỉnh. Hễ địch càn vào làng hướng nào, người canh gác hạ "dọi" về hướng đó để báo tin cho người dân chạy tránh theo hướng thích hợp. Chị Nguyễn Thị Giã (vợ đồng chí thôn đội trưởng Lê Văn Hôn) là trưởng trạm giao liên gác đường dây của Quận đội Châu Thành. Nhà chị ở gần ngã ba lộ 24

nên hàng ngày chị theo dõi địch phục kích đường vào nội ô Biên Hòa. Vì vậy, mỗi lần muốn đột kích vào Biên Hòa, du kích cần nắm tín hiệu từ nhà chị. Chị dùng chiếc nón lá để thông báo từ xa. Nếu đường vào an toàn thì chị để chiếc nón lá cũ trên bờ rào, nếu có địch thì chị hạ xuống. Qua đó, du kích biết được tình hình để tổ chức các hướng đột nhập, phòng tránh bị địch phục kích.

Tân Phong cũng là một cửa khẩu tiếp tế cho căn cứ cách mạng. Bằng nhiều ngả như từ Vườn Điều, Bàu Hang, Quán Chín Nếp, Cây Cám... phụ nữ Tân Phong tỏa về Biên Hòa mua các hàng hóa cần thiết, thoát khỏi sự tra xét của lính địch.

Huyện Long Thành có phong trào phụ nữ hoạt động mạnh. Tại xã Tuy Long, chị Huỳnh Thị Ngọc Huyền đã vận động nhiều chị em địa phương như các chị: Võ Thị Huệ, Huỳnh Thị Xen, Nguyễn Thị Một... tham gia tải đạn cho bộ đội huyện Vĩnh Cửu. Các chị phải đi qua một cung đường khá dài từ Tuy Long qua Quốc lộ 1, cánh đồng Chó Ngáp để đến Chiến khu Đ. Mỗi lần tải đạn, các chị mang trên mình 2 trái móc-chê, 3 trái lựu đạn, 1 ruột tượng gạo và 1 vắt cơm để dùng. Chị Nguyễn Thị Cầu tham gia làm giao liên cho Ban chỉ đạo chiến dịch của huyện. Chị đã hăng hái và mưu trí trong các công tác, đảm bảo chuyển tin tức từ cơ sở đến căn cứ an toàn. Phụ nữ các xã: Phước Thái, Tập Phước cùng thanh niên, nông dân cắt tranh, chặt cây làm lán trại cho bộ đội về trú. Ở các xã căn cứ, nữ dân quân đã tham gia: giã gạo, tập kết, chuyển lương thực, vót chông, làm hầm chông, rào làng chiến đấu, góp phần tích cực trong công tác bảo vệ căn cứ.

Bà Chín Nhật ở Long Thành cùng nhiều hộ dân khác đã đóng vai người mua tro sản xuất để mua hàng. Khi vận chuyển các loại hàng như: thuốc, giấy đánh máy, mực in... các bà, các chị đã khéo léo ngụy trang hàng dưới đáy ghe, đổ tro lên trên, vượt qua nhiều trạm kiểm soát đưa về bến Trảng (xã Long Tân). Từ đây, hàng được chuyển đi bằng nhiều phương tiện, cung cấp cho các cơ quan, đơn vị của huyện.

Trong nội ô Biên Hòa, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài, chị Dung, bà Năm Khâm, cô Bảy Anh, cô Lương... công tác ở Dưỡng trí viện Biên Hòa là cơ sở tiếp tế cho cách mạng nhiều hàng hóa, đặc biệt là thuốc tây, dụng cụ y tế.

Trong phong trào đóng góp nguyên vật liệu cho binh công xưởng sản xuất vũ khí, phụ nữ xã Phú Hội (huyện Long Thành) đã chuyển cho

binh công xưởng 15 tấn đồng. Riêng bà Lê Thị Gấm đã góp năm bộ lư và hai mâm đồng, tổng cộng 150 kg. Các hộ dân ở Tuy Long, Tập Phước, An Lợi, Long Tân, Phước Thiên, Phước Khánh... đã đóng góp cho xưởng quân giới Nam bộ, công an Biên Hòa hàng chục tấn đồng, gang, sắt để sản xuất vũ khí. Nhiều hộ gia đình được chị em phụ nữ xã vận động, tuyên truyền đã không tiếc của cải, dù ít hay nhiều đều thể hiện lòng yêu nước, tham gia phục vụ kháng chiến một cách nhiệt tình.

3.2. Phụ nữ Biên Hòa tham gia xây dựng làng kháng chiến, bất hợp tác với giặc

Long Thành là địa bàn có phong trào phụ nữ phát triển mạnh trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc huyện Long Thành được thành lập năm 1947, gồm các chị: Nguyễn Kiêm Hương (Thư ký), Huỳnh Thị Vị (Phó thư ký), Nguyễn Kim Liên (phụ trách tài chánh) và các chị: Kha Hồng Hạnh, Lê Sinh Đây, chị Phụng, chị Nghi và chị Đoàn Thị Ba - ủy viên. Mỗi xã trong huyện đều thành lập Đoàn Phụ nữ cứu quốc xã và đã đóng vai trò nòng cốt trong phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực hiện chủ trương của cách mạng là "bất hợp tác với giặc", người dân Long Thành đã bỏ nhà cửa vào vùng tự do xây dựng xã, ấp chiến đấu. Mở đầu cho phong trào dời làng kháng chiến là đồng bào Xóm Trầu (xã Long An). Hơn 200 hộ gia đình với gần 100 già, trẻ, gái, trai đã dỡ nhà vào cánh đồng Bàu Lùng ở khu rừng già phía đông Quốc lộ 15, lập làng mới, sản xuất, sinh sống và đóng góp cho kháng chiến. Tại xã Tam Phước, gần 400 hộ dân bỏ vào vùng bưng ven sông Đồng Nai lập ấp. Hơn 100 hộ dân ở xã Tam An đã đi ra vùng đồng ruộng Long Điền, An Định.

Ở xã Phước Long, Phước Thọ (trừ ấp Chợ do địch kiểm soát), hầu hết quần chúng đều chuyển đến các khu vực như: đồng Ông Trúc, Mu Rùa, Gò Tranh... để sống, không hợp tác với địch. Ở xã Long Tân, má Lý Thị Lan có căn nhà lớn nhất xã đã đồng ý cho cách mạng đốt, không cho quân Pháp sử dụng; đồng thời đã động viên mọi người cùng lên rừng Giồng sinh sống. Bà con giáo dân và lãnh mục Hậu cùng phá bỏ gác chuông và dây nhà tạm của nhà thờ để địch không có nơi đóng chốt. Ở xã Phước Khánh, bà Đặng Thị Quyền đã vận động 200 hộ gia đình chuyển ra vùng Chà Là, Tắc Kéo xây xóm, ấp mới, vận chuyển, thu mua lương thực ở vùng Rạch Bàng. Tại xã Phú Hữu, má Phan Thị Nho cùng nhiều

hộ gia đình đã chuyển đến Bình Quới, Phước An. Tại xã Phú Hội, má Đào Thị Phấn đã vận động hơn 100 hộ gia đình về rừng Bàu Lòng, góp phần lập nên xã Bình Thạnh, nằm trong vùng Lòng chảo Chiến khu Phước An.

Phụ nữ người dân tộc Châu Ro, Mạ ở ấp Thái Thiện (Phước Thái, Long Thành) tuy đời sống khó khăn, nhưng gắn bó chặt chẽ và tin tưởng vào kháng chiến, thường xuyên tham gia đi dân công và ủng hộ, giúp đỡ cho bộ đội, du kích. Ở xã căn cứ Phước An, Hội Phụ nữ xã đã vận động nhiều chị em, hộ gia đình chuẩn bị hàng trăm cọc gỗ để cắm ở sông ngăn tàu giặc. Phong trào cắm cọc ngăn tàu giặc trên sông từ Phước An lan sang các xã trên hai trục lộ 17 và 19 kế cận. Chỉ sau một thời gian ngắn, ở các vàm cửa sông, trên các cánh đồng đã hình thành nhiều bãi cọc, ngăn chặn tàu giặc theo đường sông, rạch vào làng, xã, chiến khu. Thơ ca kháng chiến lúc bấy giờ đã thể hiện khí thế của phong trào và tấm lòng người dân Long Thành với cách mạng:

Đốn cây, cắm cọc ngăn tàu.

Lòng sông Vũng Gấm, Bà Hào, Phước An.

Làm cho quân giặc hoang mang.

Không cho khủng bố ruộng càn chiến khu...

Đầu năm 1947, Trường Tiểu học Kim Bì và chợ Chiến khu Phước An được thành lập. Trường có cô giáo Lương Thị Tâm từ Sài Gòn về dạy. Ban đầu, Trường có khoảng 300 học sinh, trong đó chiếm hơn phân nửa là các em gái. Khu vực chợ trong Chiến khu là nơi mua bán, giao lưu hàng hóa rất thuận lợi về kinh tế cho vùng căn cứ cách mạng. Thông qua các cơ sở phụ nữ buôn bán, lượng hàng hóa trao đổi từ vùng tạm chiếm và vùng giải phóng rất phong phú, không chỉ cung cấp cho nhu cầu thiết yếu của kháng chiến, mà quan trọng hơn, thông qua trao đổi hàng hóa, ta còn tạo điều kiện thâm nhập vào công tác thành, thị xã. Đây là nét mới, thể hiện sự đóng góp quan trọng của lực lượng phụ nữ Long Thành trong những năm đầu quê hương bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trong năm 1947, tổ chức Phụ nữ huyện Xuân Lộc được thành lập, do đồng chí Phạm Thị Thư (Trịnh Anh) làm Đoàn trưởng, đồng chí Trần Thị Nguyệt làm Đoàn phó, đồng chí Trần Thị Hồ làm Thư ký và các ủy viên: chị Bích Vân, chị Xường... Đoàn Phụ nữ đã tuyên truyền, vận động đông đảo chị em địa phương tham gia công tác phục vụ kháng chiến.

Tại các đồn điền cao su: Dầu Giây, Cây Gáo, Túc Trưng, An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Bảo Định... nữ công nhân cùng gia đình đã đốt nhà mù, bỏ vào vùng tự do sinh sống. Ban nghiệp đoàn Đồn điền cao su Cẩm Mỹ đã vận động nhiều công nhân tham gia kháng chiến. Nhiều chị đã trở thành cơ sở cách mạng trung kiên như chị Nguyễn Thị Thoại, nắm bắt nhiều tin tức của địch, thông báo cho lực lượng cách mạng. Các mẹ, các chị như: má Phú, má Tám, má Giai, má Điều, chị Tám Ký... luôn đi đầu trong phong trào "Hũ gạo nuôi quân", đồng thời tổ chức được các "trạm trung chuyển" tiếp nhận và cung cấp lương thực cho các đơn vị vũ trang tham gia đánh giao thông trên địa bàn Xuân Lộc. Phụ nữ các ấp: Bảo Vinh, Bàu Trâm, Bình Lộc, Cây Da, Ruộng Tre vì kháng chiến đã bỏ nhà cửa, vườn tược vào sông, làm rẫy trong căn cứ, vừa nuôi con, vừa tiếp tế cho chồng tham gia bộ đội, du kích. Đồng bào Châu Ro khu vực Võ Đông, Lý Lịch luôn một lòng một dạ với kháng chiến cho dù có đói khổ chứ nhất quyết "mút theo pha Lang sa" (không theo giặc Pháp), không ra vùng tề ngụy kiểm soát mà theo đội du kích lui vào rừng.

3.3 Phụ nữ Biên Hòa tham gia phong trào đánh phá giao thông địch.

Bước sang năm 1948, sau thất bại ở chiến trường Việt Bắc (Thu Đông 1947), thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược chiến tranh: từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh chuyển sang chiến lược đánh lâu dài; tập trung bình định nhằm biến Nam bộ thành hậu phương dự trữ chiến lược, mở rộng phạm vi chiếm đóng, củng cố các vùng tạm chiếm.

Ở Nam bộ, Pháp cử tướng De Latour (Đờ La-tua) thay thế tướng Nyo (Ny-ô), chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Quân Pháp sử dụng chiến thuật càn quét đi đôi với việc đóng đồn bót, xây dựng các "cứ điểm nhỏ và đội ứng chiến nhỏ" phát triển thành hệ thống tháp canh De Latour nhằm cắt đứt đường giao thông, phong tỏa kinh tế của lực lượng cách mạng, lấn chiếm vào các vùng căn cứ kháng chiến theo kiểu vết dầu loang. Bên cạnh các hoạt động quân sự, quân Pháp thực hiện nhiều thủ đoạn tình báo, cài gián điệp, dùng kinh tế, vật chất thực hiện tâm lý chiến nhằm vào lực lượng cách mạng. Ở Biên Hòa, thực dân Pháp xây dựng hàng loạt tháp canh, đồn bót nhằm chia cắt, kiểm soát giao thông, bao vây căn cứ cách mạng, đi đôi với việc liên tục mở các cuộc càn quét quy mô lớn nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang. Đối với các làng xã, địch không từ một hành động dã man nào khi ruồng bỏ. Chúng thực hiện

chính sách tam hoang: "đốt sạch, giết sạch, phá sạch", gây nên bao cảnh đau thương cho quần chúng nhân dân.

Âm mưu bình định của thực dân Pháp từ năm 1948 đã gây cho phong trào cách mạng nhiều khó khăn. Đầu năm 1948, Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức Hội nghị tại Chiến khu Đ, củng cố lại Ban Chấp hành và đề ra những nhiệm vụ cơ bản trong tình hình mới nhằm: phát triển chiến tranh du kích, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ căn cứ, đánh giao thông và phá hoại kinh tế địch, xây dựng kinh tế kháng chiến...

Cùng với hệ thống tháp canh De Latour chiếm giữ những trục lộ giao thông, quân Pháp đã tổ chức nhiều trận càn quét, tấn công vào các vùng ta đóng quân, đứng chân hoạt động. Nhằm ngăn chặn bước tiến của địch, Tỉnh ủy Biên Hòa đã phát động phong trào đánh phá giao thông địch trên địa bàn toàn tỉnh. Phong trào được đẩy lên sôi nổi và thu hút nhiều quần chúng tham gia. Vào mỗi đợt phá đường, không khí ở các huyện, xã diễn ra sôi động. Không có cuộc đào phá giao thông nào mà không có phụ nữ tham gia. Từ trẻ đến già, họ tham gia vào mọi công việc từ trực tiếp đào phá đến phục vụ, lo hậu cần.

Quận ủy Châu Thành đã đề ra chủ trương đẩy mạnh phá hoại giao thông quanh chiến khu. Phụ nữ các xã: Tân Phong, Bình Ý, Bình Hòa... liên tục nhiều đêm đi đắp mô, phá lộ 24. Nhiều mẹ, nhiều chị là tấm gương cổ vũ, động viên nhiều người tham gia phong trào phá hoại giao thông địch. Bà Mười Qui, dù đã hơn tám mươi, nhưng không quản ngại tuổi tác, sức khỏe tham gia với thanh niên đào đường, phá cống Bà Bành, nêu cao tinh thần yêu nước.

Ở khu vực Bình Đa, mỗi đêm có hàng chục chị em tay xẻng, cuốc, xà beng... phá bứt nhiều đoạn đường, phá các cầu: Ông Tửu, Suối Chùa, Cầu Quan. Tại khu vực Tân Mai, du kích đã hỗ trợ cho phụ nữ, nông dân phá hủy các tuyến đường bộ, đường sắt, đánh sập cầu Mương Sao, làm hạn chế các cuộc hành quân của lính Pháp và bọn lính Cao Đài.

Ở Vĩnh Cửu, phụ nữ và các đoàn thể đã huy động nhân dân liên tục đào đất, phá đường, ngăn cản địch từ thị xã càn quét các vùng ven. Trên Quốc lộ 1 gần Dưỡng trí viện Biên Hòa, quần chúng chát củi thành từng đống đốt cháy cả một đoạn đường dài. Từ tiểu khu Biên Hòa, địch hốt hoảng bắn pháo ra vì lầm tưởng du kích hoạt động. Chính pháo của địch đã phá hủy nhiều đoạn đường giao thông. Đây chính là một sáng kiến của

quân dân huyện Vĩnh Cửu, được cấp trên khen ngợi và phổ biến cho các địa phương khác học tập.

Ở huyện Long Thành, phong trào phá hoại giao thông của địch diễn ra sôi nổi. Các đường giao thông số 15, 17 và 19 đều bị nhân dân ta đào xẻ ngang, dọc với các đường hào rộng và sâu hơn một mét. Hầu hết các cầu, cống bị phá sạch. Cầu Phước Thiên dài hơn 10 m bị nhân dân ở Bến Cam, Bến Sắn khiêng xuống sông. Ở xã Long Tân, nhân dân dùng đục chặt đứt chiếc cầu sắt từ phía Mỹ Hội bắc sang. Hàng trăm quân chúng, phụ nữ xã Tam Phước, Phước Tân chặt củi đốt rã các cầu lớn bắc qua sông Buông. Cầu Mít bắc qua sông rất kiên cố, có đồn địch đóng giữ, bị nhân dân Long Thành dùng mìn phá sập. Ba cây cầu từ Phước Long sang Long Phước gồm: cầu Nít, cầu Kẹo, cầu Hào bị ta phá nhiều lần. Các xã: Phước Long, Phước Thọ, Tuy Long, Tập Phước... thường xuyên tổ chức lực lượng từ tiểu đội, trung đội, có phụ nữ lo công tác hậu cần, tiếp tế, thực hiện phá giao thông trên Quốc lộ 15 từ 5 đến 7 ngày.

Trên địa bàn huyện Xuân Lộc, Ban chỉ huy Chi đội 10 hạ quyết tâm cắt đứt giao thông trên Quốc lộ 1 (đoạn từ ngã ba Tân Phong đến cầu Song Ôi). Chị em các thôn, ấp khu vực căn cứ Rừng Lá và Tân Phong, Hàng Gòn, Bảo Định, Bảo Chánh cùng lực lượng nữ dân quân, Ban công tác liên thôn đã tích cực tham gia phá hoại đường, làm sập cầu Suối Cát 1. Công tác phá hoại giao thông được thực hiện vào ban đêm để tránh bị địch phát hiện đã kéo dài hàng tháng trời, khiến thực dân Pháp không dám sử dụng đoạn đường dài khoảng 50 cây số. Phá hoại giao thông là cuộc chiến đấu thầm lặng, dai dẳng. Trong đó, phụ nữ có đóng góp rất lớn.

Trong các chiến thắng đánh giao thông đường sắt trên địa bàn tỉnh của lực lượng vũ trang, như ở: Gia Huynh, Bảo Chánh, Trang Táo, Bàu Cá, có sự đóng góp không nhỏ của lực lượng phụ nữ. Đặc biệt, trong những tháng đầu năm 1948, phụ nữ Biên Hòa đã hăng hái tham gia công tác chuẩn bị hậu cần cho trận đánh giao thông trên Quốc lộ 20.

Vào tháng 2- 1948, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy Chi đội 10 quyết định mở trận phục kích đánh đoàn xe quân sự địch tại địa điểm La Ngà (Quốc lộ 20). Vấn đề giải quyết lương thực cho Chi đội 10 tập trung gần 1000 quân là một nan giải. Thế nhưng, với chỉ đạo kịp thời của các Huyện ủy, phụ nữ Châu Thành và Xuân Lộc đã đảm bảo công tác hậu cần một cách chu đáo. Huyện ủy Xuân Lộc và Liên đoàn Cao su tỉnh đã huy động nam

nữ công nhân các sở cao su trên địa bàn và đồng bào thiếu số ở vùng Bù Cháp, Lý Lịch đóng góp từng lon gạo, tạo thành một khối lượng lương thực lớn đủ cho bộ đội sử dụng trong một tuần lễ và bố trí các kho cơ sở tiếp tế đều khắp, thuận lợi.

Sau thời gian dài chuẩn bị, ngày 1-3-1948, lực lượng vũ trang tỉnh tiến công vào đoàn xe quân sự Pháp với tuyến phục kích trải dài 9 cây số từ km 104 đến km 113 trên Quốc lộ 20. Ta phá hủy 59 xe quân sự của địch, diệt 150 tên lính, 25 sĩ quan Pháp²², bắt sống Trung úy Joeffrey - chỉ huy đại đội hộ tống và nhiều tù binh khác, thu được nhiều chiến lợi phẩm. Trận đánh đã gây được tiếng vang lớn cả về quân sự lẫn chính trị.

Tháng 10-1950, Hội Phụ nữ huyện Vĩnh Cửu đã huy động chị em phá đường. Nhiều đoạn đường từ ngã ba Tam Hiệp xuống xã Phước Tân bị đội nữ dân quân cùng với các ban, ngành đào phá nhiều nơi, đắp mô, gây khó khăn cho các cuộc càn quét của địch.

3.4. Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác xây dựng căn cứ hậu cần kháng chiến.

Về xây dựng phát triển kinh tế vùng căn cứ, Tỉnh ủy chủ trương vừa đánh địch vừa phải tổ chức sản xuất tự túc, tự cấp và đề ra khẩu hiệu: "Giữ người, giữ của, xây dựng người, xây dựng của, lấy của địch bồi dưỡng ta, không để một tấc đất hoang". Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chủ trương tổ chức thực hiện sản xuất tự túc trong tất cả các cơ quan ở vùng căn cứ. Một số biện pháp kinh tế như: cán bộ, chiến sĩ được phát rừng làm rẫy những khu vực được chỉ định; lập hội đồng canh nông điều khiển sản xuất ở xã; lập quỹ dự trữ giống, nông cụ; nâng cao giá mua thóc của dân; lập các nông trường cho nhiều đơn vị, cơ quan tăng gia sản xuất... đã thúc đẩy phong trào sản xuất vùng căn cứ phát triển mạnh.

Trong Chiến khu Đ, Hội Phụ nữ tỉnh đã tổ chức khu vực sản xuất tự túc ở Hàng Dài, Cây Dâu, sau đó mở lên khu vực Bà Đã, vàm sông Bé. Ở những vùng giải phóng: Tân Định, Đại An, An Hòa, Long Hưng... đều có khu vực sản xuất của các Hội Phụ nữ địa phương. Ngoài thời gian công tác, đi cơ sở, từ lãnh đạo Hội đến cán bộ đều tham gia trực tiếp sản xuất.

²² Trong đó có Đại tá De Sérigne, chỉ huy Bán lữ đoàn lê dương 13 và Đại tá Patruit, Phó tham mưu trưởng thứ nhất lực lượng Liên hiệp Pháp ở Nam Đông Dương.

Tại Chiến khu Đ, kết quả của vụ mùa năm 1948 - 1949, sản lượng lúa, bắp, đậu... thu hoạch tăng gấp hai lần năm 1947, trong đó có sự đóng góp quan trọng của Hội Phụ nữ Biên Hòa nói chung và hội viên phụ nữ trong vùng căn cứ.

Ở huyện Châu Thành, gần với khu vực địch kiểm soát, lực lượng kháng chiến có hai khu căn cứ du kích là Bình Đa và Hố Cạn (Tân Phong). Thực dân Pháp thường xuyên càn quét, nhưng khi giặc rút, chị em lại cùng nhau về thi đua với bộ đội khai hoang, lập rẫy trồng tía hoa màu, cải thiện đời sống, gây quỹ kháng chiến. Khi địch ruồng bỏ, bắn pháo thì dân chuyển sang làm đêm, có lực lượng bộ đội, du kích bảo vệ. Từng củ khoai, hạt lúa, từng rổ rau... ở nơi đây khi thu hoạch, chuyển về căn cứ không chỉ là công sức, mồ hôi mà còn thấm đượm sự hy sinh xương máu của đồng bào, chiến sĩ.

Ở huyện Xuân Lộc, trước tình thế giặc Pháp xua quân càn phá hoa màu, tổ chức Phụ nữ huyện đã kết hợp với Liên hiệp Công đoàn Cao su vận động nhân dân, công nhân cùng tham gia phong trào "gặt đập tập đoàn", thu hoạch lúa về các kho dự trữ trong căn cứ, không để giặc đến cướp đi hoặc phá hủy. "Gặt đập tập đoàn" là một sáng kiến của Xuân Lộc, phù hợp với thực tế chiến đấu và sản xuất trên một chiến trường ác liệt. Những ngày hội gặt đập tập đoàn thể hiện rõ tinh thần và quyết tâm kháng chiến của quân dân, phụ nữ huyện Xuân Lộc.

Ở huyện Long Thành, phong trào tăng gia sản xuất sôi nổi với cuộc vận động do Hội Phụ nữ làm nòng cốt: "con gà kháng chiến", "rẫy mì kháng chiến", "giồng lang kháng chiến". Con gà, rẫy mì, giồng lang cũng trở thành vũ khí góp phần đánh giặc. Chính quyền cách mạng ở Long Thành đã thực hiện chính sách xóa nợ cũ của nông dân với địa chủ, cấp đất cho nông dân nghèo đã thực sự khuyến khích phong trào sản xuất tưng tưng trong huyện. Ở các xã đã hình thành Ban quản thủ có nhiệm vụ giữ gìn tài sản của đồng bào khi địch càn quét, quản lý những ruộng đất của các gia đình bỏ vào vùng tạm chiếm và đưa vào sản xuất phục vụ kháng chiến. Đặc biệt, đầu tháng 4-1948, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Long Thành đã thành lập Hội đồng canh nông ở xã, có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo việc đẩy mạnh sản xuất ở địa phương. Do đó, hàng năm, huyện thu thêm được vài ngàn giạ lúa từ phong trào sản xuất, thu thuế do các Ban quản thủ xã đưa về.

Cuối năm 1948, tổ chức Ban Chấp hành Phụ nữ huyện Long Thành được kiện toàn. Sau đợt công tác từ xã Long Tân trở về, chị Nguyễn Thị Luận (Mười Tất) được bầu làm Đoàn trưởng; chị Nguyễn Thị Phi Yến làm Đoàn phó và các ủy viên: Huỳnh Thị Vi, Lê Thanh Phú, Đặng Tuyết Lâu, Kha Hồng Hạnh, chị Sáng, chị Phụng... Sau này, các chị: Hạnh, Vi, Phụng, Yến được tỉnh rút lên trên công tác.

Bước vào năm 1949, tình hình ở Xuân Lộc và các đồn điền cao su gặp nhiều khó khăn do thực dân Pháp và bọn tay sai tổ chức nhiều cuộc càn quy mô lớn, đốt phá nhà cửa, vườn tược, giết sạch trâu bò, phá hủy các phương tiện sản xuất của nhân dân. Lực lượng vũ trang huyện và du kích liên tục chống càn, thiếu đạn, thiếu lương thực, sức khỏe giảm sút. Một số chi bộ Đảng cơ sở ở Xuân Lộc không còn hoạt động. Trong khi đó, nạn đói xảy ra nghiêm trọng và những chuyển biến không tốt đã tác động đến tư tưởng của quần chúng nhân dân.

Trước tình hình đó, để tránh thiệt hại cho dân, đồng thời có nhân lực xây dựng căn cứ, "kiến thiết nền kinh tế kháng chiến", Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương đưa một số đồng bào ở Xuân Lộc về sinh sống tại các căn cứ. Tổ chức Phụ nữ tỉnh đã cử một số cán bộ kết hợp với Mặt trận Việt Minh, Đoàn Thanh niên... hỗ trợ đưa nhân dân về các vùng căn cứ của tỉnh. Hơn 500 quân chúng ở Xuân Lộc đã được đưa đến khu vực Hàng Dài trong Chiến khu Đ, thành lập xã Cộng Hòa. Hơn 2.000 công nhân đồn điền về sinh sống tại các xã: Phước An, Phước Thái (huyện Long Thành). Khoảng 800 người về sinh sống ở vùng Cơ Trạch, Bàu Lâm (huyện Xuyên Mộc). Một số công nhân, quần chúng lao động từ Bình Lộc chuyển đến Võ Đắc (nay thuộc huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận). Tại các vùng lập nghiệp mới, tổ chức Phụ nữ đã vận động chị em trong căn cứ góp từng chiếc áo, lon gạo, giúp đỡ nhiều hộ gia đình ổn định chỗ ở, cùng họ phá rẫy trồng hoa màu. Người đến trước giúp người đến sau tăng gia sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ căn cứ, xây dựng đời sống mới ở vùng giải phóng.

Ngoài nhiệm vụ sản xuất, phụ nữ Biên Hòa còn tham gia công tác hậu cần kháng chiến một cách tích cực. Trong tình hình địch phong tỏa kinh tế kháng chiến, lập vành đai trắng giữa vùng dân cư và căn cứ cách mạng, nhưng phụ nữ Biên Hòa đã vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm để tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm... góp phần đảm bảo đời sống cho hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ. Trong căn cứ Chiến

khu Đ, tổ chức Phụ nữ tỉnh đã tổ chức những lò chế biến lương thực ở Hàng Dài, trại tương ở Đất Đạo để dự trữ và làm lương khô cung cấp cho các cơ quan, đơn vị bộ đội trong căn cứ. Nguyên vật liệu được chị em thay phiên nhau đi mua từ các địa phương (chủ yếu ở Bình Chánh). Mỗi chuyên lấy hàng về căn cứ có khi phải đổi bằng cả xương máu và tính mạng. Các chị: Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Thị Tư đã được Hội giao nhiệm vụ xây dựng những lò sản xuất thực phẩm để lâu được, phục vụ cho cán bộ, chiến sĩ. Dưới bàn tay khéo léo của các chị, đậu nành được chế biến thành tương, bảo quản và dùng lâu dài vẫn không hư; các loại bột nếp, bột gạo... được chế biến thành nhiều loại bánh cung cấp cho các chiến sĩ dùng khi hành quân.

Nhiều tấm gương hội viên phụ nữ tận tụy phục vụ công tác hậu cần. Chị Phan Mỹ Kiều phụ trách hai trạm tiếp tế ở xã Tân Dân, Mỹ Lộc để chuyên lương thực mua được từ Sài Gòn về Chiến khu. Tổ chức còn phân công chị xuống xã Thái Thiện (Long Thành) để quyền góp tài chánh, đổi tiền gửi mua lương thực. Chị Huỳnh Thị Bông đã tổ chức nhiều chuyên đi công tác thành (Sài Gòn, Biên Hòa) mua các loại giấy, vải, ống đồng bằng phương tiện xe ngựa. Nhiều lần, bằng sự lanh trí, chị đã thoát khỏi sự kiểm soát của bọn lính gác, đưa hàng về căn cứ.

Nữ công nhân tại các đồn điền thuộc Xuân Lộc là lực lượng chủ lực trong phong trào "Hũ gạo nuôi quân". Các chị đã đóng góp từng ngày lương, từng lon gạo chuyên ra căn cứ phục vụ bộ đội, du kích đứng chân trên địa bàn. Nhờ phong trào phát triển mạnh, các lực lượng vũ trang về tác chiến trên địa bàn đều được phụ nữ chuẩn bị sẵn hậu cần. Phụ nữ xã Bình Hòa tuyên truyền, vận động công nhân, quân chúng đóng góp được ba tấn gạo, một tấn khoai, một tạ mắm muối... đảm bảo nguồn lương thực cho bộ đội, du kích trong thời gian điều nghiên và tập kích địch ở bót Bình Lộc.

Ở xã Phú Hữu (Long Thành), mỗi vụ mùa, xã đều chuyên lên huyện mỗi ngày năm đến sáu ghe, mỗi ghe chứa hàng tấn lúa. Các xã: Tuy Long, Tập Phước, mỗi vụ lúa thu đến 600 gạ. Đồng bào Phước Thiện khi thu hoạch mùa màng đã chở gần 10 tấn lúa ra Gò Đá đóng góp cho cách mạng. Những nơi gần đồn địch, đồng bào không đóng được bằng lúa thì tự nguyện chuyên đóng bằng tiền. Bốn kho lúa ở Bàu Cối, Long Nguyên, ta thu được khoảng 32 tấn ở kho Phước Khánh, gần 100 tấn lúa thường xuyên được nhập, chuyên từ sự đóng góp của đồng bào. Ngoài ra, tại các

địa điểm: Thái Thiện, Phước An, có nhiều kho dự trữ lương thực của ta. Ở các xã đều thành lập các đội dân công, trong đó có nhiều phụ nữ để phục vụ cho việc vận chuyển lương thực.

Tại vùng căn cứ, những trại sản xuất của Hội Phụ nữ tỉnh trước đây nay được mở rộng hơn, trồng lúa và các loại hoa màu: đậu, khoai, bắp, rau quả... Chị em đã động viên nhau sản xuất, quyết tâm thực hiện cho được việc tự túc lương thực bốn tháng trong năm để khắc phục tình hình khó khăn chung của tỉnh. Lượng lương thực thu được qua tăng gia sản xuất không chỉ cung cấp cho Hội mà còn tăng cường cho các đơn vị khác để cải thiện đời sống. Trại tương của Hội Phụ nữ đã sản xuất những sản phẩm đơn giản nhưng rất ngon: tương hành xào, sả ớt kho cá... không đủ bán và là nguồn cung cấp thực phẩm chính cho nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội trong căn cứ. Vừa tăng gia sản xuất vừa bảo vệ căn cứ, tại các xã trong huyện Đồng Nai đều hình thành đội nữ dân quân, hàng ngày cùng với du kích, bộ đội tuần tra, canh gác, xây làng chiến đấu, bảo vệ căn cứ. Cán bộ Hội Phụ nữ còn đảm trách nhiệm vụ hướng dẫn nhân dân sơ tán khi cần thiết. Tại vùng du kích và vùng tạm chiếm, cán bộ Hội Phụ nữ tỉnh kết hợp với lực lượng công an, quân báo đã mở nhiều lớp tập huấn về an ninh, quân báo cho các cơ sở để chị em có điều kiện thuận lợi trong hoạt động hợp pháp.

Cuối năm 1951, được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thủ Biên, Hội Phụ nữ tỉnh đã thành lập nhà bảo sanh để vừa phục vụ nhân dân trong căn cứ vừa tạo điều kiện cho cán bộ nữ công tác. Cơ sở nhà bảo sanh tỉnh đặt tại dốc Bà Nghiêm (Tân Uyên), do đồng chí Huỳnh Thị Bông phụ trách. Vừa hoạt động, phục vụ, nhà bảo sanh còn đào tạo nhiều lớp y tá hộ sinh cho tỉnh. Bộ phận cán bộ làm việc tại nhà bảo sanh trong điều kiện rất khó khăn, thiếu thốn về vật chất và y cụ (nhà bảo sanh có bảy giường nằm). Để tránh bom pháo của địch, chị em phải đào hầm trú ẩn xung quanh khu vực nhà bảo sanh. Khi giặc càn, họ phải thay nhau khiêng các sản phụ đi sơ tán, bất kể ngày đêm. Với tinh thần trách nhiệm, các chị em làm việc tại đây luôn làm tốt công tác, đảm bảo an toàn các ca sanh, cùng với quân y và dân y tỉnh thực hiện nếp sống vệ sinh, y tế trong căn cứ.

Tháng 10 năm 1952, tình hình ở Chiến khu Đ vô cùng khó khăn khi bão lụt lớn ập đến. Trời mưa như trút nước. Từ sông Đồng Nai, sông La Ngà, sông Bé... nước dâng cao, ngập cả căn cứ. Bão lớn làm cây rừng đổ

ngón ngang. Cơ quan và các vùng sản xuất của Hội Phụ nữ tỉnh Thủ Biên nói riêng và Chiến khu Đ bị ngập chìm trong bể nước. Các kho lương thực dự trữ và mùa màng của Hội Phụ nữ chưa kịp thu hoạch bị tàn phá. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng ở Chiến khu Đ. Hội Phụ nữ tỉnh lâm vào tình trạng khó khăn, trong nỗi khó khăn chung của cả miền Đông Nam bộ. Trong đó, tỉnh Thủ Biên là tỉnh bị thiệt hại nặng nhất. (Theo báo cáo của Nam bộ gửi Trung ương Đảng và Chính phủ, tỉnh Thủ Biên là địa phương thiệt hại đến 80%). Trước nạn đói nghiêm trọng, rất nhiều đồng bào ở Chiến khu Đ, các vùng giải phóng đã đến gặp chính quyền địa phương đề nghị được tạm thời ra vùng tạm chiếm tìm cách sống qua ngày. Cả nhóm 2 (gồm khối Dân vận và khối Tài chính) nói chung, cơ quan phụ nữ nói riêng lâm vào cảnh thiếu đói. Từ tiêu chuẩn được cấp là 10 lít gạo/người/tháng, nay chỉ còn 3 lít gạo. Số gạo trên chỉ đủ nấu cháo với tỉ lệ 5% gạo, còn 95% là lá tàu bay hoặc các thứ rau, củ tự kiếm được.

Lợi dụng tình hình này, thực dân Pháp đã tổ chức nhiều cuộc càn và đẩy mạnh chiến tranh tâm lý đối với cán bộ, chiến sĩ, nhân dân ở Chiến khu Đ. Cái đói cứ chực chờ đe dọa hằng ngày, bệnh tật phát sinh trong hoàn cảnh thiếu thốn mọi bề, lại thêm chống giặc càn... Thế nhưng, chị em vẫn trung kiên, vượt qua thử thách để đưa hoạt động của Hội đứng vững. Các cơ sở Hội từ huyện, xã, chị em phụ nữ tiếp tục vận động ủng hộ, tiếp tế lương thực cho kháng chiến, cho căn cứ. Sau một thời gian, quân dân Thủ Biên vừa sản xuất vừa chiến đấu đã ổn định được tình hình và đẩy mạnh phong trào kháng chiến.

3.5. Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác phá hoại kinh tế của địch và đấu tranh chính trị.

Trong công tác phá hoại kinh tế của địch, thực hiện chủ trương của Xứ ủy Nam bộ, phụ nữ Biên Hòa đã có những đóng góp tích cực với các hoạt động hiệu quả. Đặc biệt, từ khi thực dân Pháp thực hiện kế hoạch "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", khắp nơi trên địa bàn tỉnh, lực lượng nữ dân quân đã phối hợp với bộ đội, du kích đẩy mạnh đánh phá các nguồn lợi kinh tế của địch. Đặc biệt, phong trào phát triển mạnh ở vùng đồn điền cao su các huyện: Long Thành, Xuân Lộc. Lực lượng nữ công nhân các sở đã tham gia vào mặt trận "cao su chiến" với các hình thức đa dạng: từ chặt phá, đổ mủ đơn thuần đến thành lập các đội đặc nhiệm chuyên phá hoại cây cao su, làm giảm tốc độ sản xuất, thu hoạch thành

phẩm và lợi nhuận của giới chủ. Vùng Long Thành, phụ nữ các xã: Tuy Long, Phước Long... đã vận động nhiều chị em tham gia, phối hợp với các lực lượng thanh niên, du kích phá hoại các đồn điền của tư bản Pháp trên địa bàn. Nữ công nhân các đồn điền đã phối hợp với các đội đặc nhiệm phá hoại kinh tế của địch, gây cho địch nhiều tổn thất, góp phần trong thành tích chung của toàn tỉnh. Trong công tác phá hoại kinh tế của địch, trên mặt trận "cao su chiến", trong năm 1948, tỉnh Biên Hòa đã phá 1.952 mẫu vườn cây, đốt hoặc đổ 252.797 kg mù, đập 35.000 chén hứng mù, đốt phá 150 nhà và nhiều máy móc. Năm 1949, ta chặt phá 503 mẫu, vạt vỏ 557 mẫu vườn cao su, gây thiệt hại cho địch 5.091.000 đồng. Trong 6 tháng đầu năm 1950, công nhân các đồn điền: An Lộc, Bình Lộc đã đốt 2.100 tấn mù, phá 6 xe cam nhông, gây thiệt hại cho tư bản đồn điền hơn 2 triệu đồng. Tại sở cao su Trảng Bom, vào ngày 19-5-1950, công nhân đã đốt nhà xông mù lớn nhất trong hệ thống chế biến của Công ty Cao su Đồng Nai (LCD), đốt 34.200 kg mù, 28 xe phơi củi. Công tác phá hoại cao su ngày càng phát triển và sau này được điều chỉnh phương thức: thay vì chặt phá cây cao su sẽ ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên của đất nước sau này, các đội đặc nhiệm và công nhân chuyển hướng nhằm làm giảm tiến độ sản xuất, mức thu hoạch thành phẩm và lợi nhuận thu được của tư bản Pháp (phá thành phẩm cao su, thu chén đựng mù, tháo gỡ máy móc...) để xây dựng nền kinh tế phục vụ kháng chiến lâu dài.

Đồng thời, Hội Phụ nữ các địa phương đã kết hợp chặt chẽ với Liên đoàn Cao su Biên Hòa, chỉ đạo công nhân đấu tranh bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đội ngũ của mình. Từ năm 1948 - 1950, những cuộc đấu tranh của công nhân mà trong đó lực lượng nữ chiếm số lượng đông đảo đã nổ ra liên tục. Ngày 1-5-1948, nữ công nhân ở Suối Tre, An Lộc đã đồng loạt úp thùng, không ra lô cạo mù. Năm 1949, nữ công nhân ở Núi Đỏ đã làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh đòi tăng lương; công nhân Đồn điền Cẩm Mỹ đình công. Nhân ngày Quốc tế Lao động (1-5-1949), công nhân các sở: Dầu Giây, An Lộc, Cẩm Mỹ đã phối hợp, hỗ trợ đấu tranh đưa kiến nghị đòi cải thiện chế độ nhà ở, y tế. Một số yêu sách của công nhân được chủ sở giải quyết: cấp thuốc khi bệnh tật, tăng lương. Trong năm 1950, vùng đồn điền cao su, nữ công nhân đã sôi nổi tham gia vào các cuộc đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ, do cán bộ Liên đoàn Cao su tỉnh phát động. Ngày 3-4-1950, hơn 2.500 công nhân từ các đồn điền: Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc đã đồng loạt kéo lên văn phòng chủ

sở đưa kiến nghị đòi tăng lương, làm việc đúng giờ qui định, đồng thời nêu khẩu hiệu phản đối đế quốc Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp, can thiệp vào Việt Nam. Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1-5-1950), 2.000 công nhân vùng Xuân Lộc đã biểu tình, tuần hành và đưa ra hàng loạt yêu sách đòi giới chủ và chính quyền đình giải quyết. Trước khí thế đấu tranh của công nhân, giới chủ đồn điền buộc phải chấp nhận và cam kết lần lượt giải quyết những yêu sách công nhân đưa ra. Qua đấu tranh, đội ngũ công nhân nói chung, lực lượng nữ công nhân nói riêng ngày càng trưởng thành, góp phần quan trọng trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược.

Năm 1950, thực dân Pháp đẩy mạnh tốc độ bình định Nam bộ. Trên chiến trường Biên Hòa, địch tăng cường đánh vào các vùng căn cứ du kích, đồng thời xây dựng vành đai trắng, gom dân ra vùng tạm chiếm và vùng du kích nhằm bao vây, cô lập vùng căn cứ cách mạng. Các địa bàn thị xã, thị trấn, địch củng cố bộ máy tay sai, gián điệp, kiểm soát gắt gao người dân, tăng cường bắt lính. Để tiếp sức cho thực dân Pháp tiếp tục xâm lược nước ta, đế quốc Mỹ đưa hai tàu chiến đến Sài Gòn. Trước hành động của kẻ thù, Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, đặc biệt tiến hành vào thị xã Biên Hòa để cùng phối hợp với nhân dân toàn Nam bộ lên án hành động can thiệp của đế quốc Mỹ. Đêm 27-3-1950, cán bộ Hội Phụ nữ huyện Vĩnh Cửu kết hợp với Đại đội Lam Sơn đã đột nhập vào thị xã Biên Hòa, mở cuộc vũ trang tuyên truyền tại Dưỡng trí viện Biên Hòa. Cán bộ Hội đã phân phát hàng trăm truyền đơn mang nội dung: "Đả đảo thực dân Pháp xâm lược và bọn tay sai bù nhìn!", "Đả đảo đế quốc Mỹ can thiệp vào nội bộ Việt Nam!" và nêu rõ thiện chí hòa bình của nhân dân ta.

Trong năm 1952, lợi dụng lũ lụt đã phá hoại mùa màng của ta trong căn cứ, nhiều lần, địch tổ chức cướp lúa của đồng bào sau khi thu hoạch. Tại một số địa bàn, các mẹ, các chị đã cùng nhau bao vây cản xe, đấu tranh với bọn lính: "Bão lụt làm mùa màng thất bát, dân chịu đói chịu khổ. Mấy chú cũng có gia đình, mấy chú có muốn gia đình mình chết đói không? Bà con ở đây có khác gì gia đình mấy chú". Trước lý lẽ có tình, có lý của các mẹ, các chị, bọn lính đã bỏ đi. Nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân ta đã thắng lợi, góp phần cho công tác tuyên truyền về đường lối cách mạng, địch ngụy vận có hiệu quả cao.

3.6. Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác hậu phương quân đội.

Ở Biên Hòa, từ vùng căn cứ, vùng tự do đến vùng tạm chiếm, tổ chức Hội mẹ chiến sĩ đều có mặt, vừa phục vụ vừa động viên tinh thần kháng chiến của bộ đội; thể hiện sự gắn bó, đoàn kết "quân dân như cá với nước". Các mẹ, các chị trong Hội đều có chồng, con, anh em... tham gia kháng chiến. Vì vậy, họ xem bộ đội như người thân, đồng viên, giúp đỡ mọi mặt. Tình yêu thương con cháu, yêu thương chiến sĩ đã hòa lẫn trong lòng yêu nước của các mẹ, các chị. Lực lượng vũ trang cách mạng đóng quân, tác chiến ở bất kỳ nơi đâu, Hội Phụ nữ xã đều tổ chức các mẹ, các chị đến giúp đỡ tận tình. Việc kết nghĩa giữa Hội với các đơn vị bộ đội thể hiện mối quan hệ bền vững giữa quân với dân, góp phần động viên sức chiến đấu cho bộ đội. Bộ đội trú quân, các mẹ, các chị vận động bà con tiếp tế lương thực, nhu yếu phẩm... Nhiều nơi, Hội tổ chức cho các mẹ, các chị đến thăm, ủy lạo bộ đội, giúp đỡ tận tình bữa ăn, vá từng tấm áo.

Hội mẹ chiến sĩ huyện Xuân Lộc là cơ sở vững chắc cho hoạt động của chiến sĩ, bộ đội khi về công tác ở địa phương. Ở ấp Cây Da (xã Bình Lộc) có má Mười Thử. Vùng Ruộng Tre (xã Bảo Chánh) có má Hai Lực. Tại Hàng Gòn có chị Nguyễn Thị Hạnh (Kiểu). Ở An Lộc có chị Trần Thị Nhạn. Tại xã Bảo Vinh có cô Út Hoa. Ngay trong nội ô thị trấn Xuân Lộc có các má: Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Thị Mâu, Nguyễn Thị Ba, Nguyễn Thị Xuân, chị Bích Vân. Bằng nhiều hình thức, má Nguyễn Thị Vỹ đã khéo léo vận động để đồng bào tự nguyện đóng góp tiền bạc, nhu yếu phẩm, lương thực gửi ra căn cứ hàng tháng. Trong công tác địch ngụy vận, má thu nhận nhiều súng, đạn đủ loại của tề ngụy, tổ chức đường dây liên lạc xuyên suốt từ nội ô ra mặt khu của huyện.

Ở ấp Bà Ký (Tuy Long, Long Thành), các má: Tư Lụa, Lê Thị Ngưu, Sáu Quý, Năm Ngôn... đã vận động được nhiều chị em tình nguyện giúp đỡ bộ đội: may vá quần áo, quyên góp gạo, nấu cơm, quyên tiền mua thuốc chữa bệnh trong suốt thời gian dài. Chiến sĩ được các má tận tụy chăm lo như con cháu trong gia đình. Chỉ trong thời gian ngắn, Hội mẹ chiến sĩ xã Tuy Long đã hình thành và có 96 bà mẹ tham gia. Má Nguyễn Thị Kiển là cơ sở cách mạng tại xã Phước Long. Má sẵn lòng cho cán bộ kháng chiến địa phương mượn căn nhà của mình làm nơi làm việc đồng thời còn đi vận động tài chánh và lấy tin tức để phục vụ cho lực lượng du kích, quân báo về hoạt động.

Phong trào giúp đỡ, chăm sóc bộ đội của xã Tuy Long, Tập Phước nhanh chóng lan rộng ra các xã khác. Như ở xã Phước Nguyên, Hội mẹ chiến sĩ có 86 bà mẹ tham gia. Ở các xã: Thái Thiện, Phước Thọ, Phước An, Phú Hội... có hàng trăm bà mẹ tự nguyện gia nhập Hội. Cả huyện Long Thành có hàng ngàn bà mẹ là hội viên Hội mẹ chiến sĩ. Các dịp lễ, tết, các mẹ, các chị đã quyên góp được rất nhiều bánh trái, gạo nếp ủng hộ bộ đội. Ở vùng Phước Khánh, hàng tháng, các mẹ, các chị đã tổ chức mua gạo, thuốc men đi thăm thương binh và bộ đội, mỗi lần từ 30 đến 50 người. Vất vả nhất là khi gặp lúc địch đi càn, các mẹ, các chị phải lội sình, khiêng ghe đi mấy cây số mới đưa hàng tới nơi bộ đội đóng quân. Trong một lần địch càn, có bảy chiến sĩ bị thương không kịp đưa ra căn cứ, các mẹ, các chị đã đưa các anh vào trong nhà thờ, vận động linh mục của xứ đưa đi chữa trị. Sau khi điều trị xong, các mẹ, các chị tổ chức đưa các anh về đơn vị. Khi bộ đội về làng, phụ nữ cả xã hăng hái lo từng bữa ăn. Tại xã Phước Thiện, một đơn vị bộ đội về đóng quân đột xuất ở rừng Giồng, Bến Cam, đã nhờ Hội mẹ giúp đỡ lương thực. Má Mười Hoàng nhanh chóng vận động nhân dân và trong vòng hai tiếng đồng hồ đã lo bữa cơm trưa thơm mát, kịp thời cho 70 chiến sĩ. Nhiều cán bộ của huyện về địa phương công tác, các mẹ đã cho mượn nhà, mượn ghe, mượn xe ngựa để hoạt động.

Hội mẹ chiến sĩ huyện Long Thành đã tuyên truyền, huy động nhiều người tham gia mua công trái kháng chiến trị giá hàng trăm nghìn đồng để gây quỹ cho kháng chiến. Chính từ những tấm lòng yêu nước ấy mà chính quyền cách mạng Long Thành có tiền mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, hóa chất, đạn dược... cung cấp cho lực lượng vũ trang chiến đấu, góp phần xây dựng các xưởng quân giới trên địa bàn.

Không chỉ giúp đỡ về mặt vật chất, các mẹ còn cứu mang các chiến sĩ như con của mình, làm ấm lòng các đồng chí bộ đội từ miền Bắc, miền Trung tham gia chiến đấu ở Nam bộ. Hội Phụ nữ đã vận động mỗi mẹ đỡ đầu một chiến sĩ. Ở xã Phú Hội (huyện Long Thành), các mẹ đã tổ chức nuôi giấu, đỡ đầu cho chiến sĩ Đại đội Lam Sơn trong quá trình đứng chân tại địa phương. Hội Phụ nữ, Hội mẹ đã vận động được nhiều chị em hội viên lấy chồng chiến sĩ, thương binh. Các chị như: chị Giũ, chị Hương (Phú Hội), chị Lý (Phước Nguyên), chị Nguyễn Thị Đồng (Long Tân) đã xây dựng gia đình với những đồng chí thương binh, tạo chỗ dựa vững chắc, động viên bộ đội chiến đấu. Việc làm này đã góp phần xóa bỏ những mặc cảm cho cán bộ, chiến sĩ bị thương tật không còn

tham gia chiến đấu, đồng thời thể hiện tình thương, nghĩa nặng giữa quân với dân.

Ở nhiều vùng tranh chấp giữa ta và địch, trong các đợt chống càn, các mẹ, các chị đã tham gia công tác y tế, chăm sóc thương bệnh binh một cách chu đáo. Bộ đội bị thương chưa kịp rút về cứ được các mẹ, các chị đưa về "an dưỡng điều trị" tại nhà. Ở xã Phú Hội có má Sáu Tòng luôn chăm sóc cán bộ, bộ đội mỗi khi bị thương và sau đó tìm cách liên lạc đưa họ về đơn vị. Má Mười Thọ luôn thể hiện những nghĩa cử cao quý. Những cán bộ, chiến sĩ của ta bị địch phục kích, sát hại vất xác thì má tìm đến hay xin về lo chôn cất chu đáo.

Hội Phụ nữ xã Tam Hiệp (huyện Châu Thành) do chị Nguyễn Thị Liễu (Bạc) phụ trách đã tổ chức các mẹ, các chị vừa tiếp tế vừa chăm sóc cho bộ đội Tiểu đoàn Quang Trung chiến đấu trên địa bàn. Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn không bao giờ quên được hình ảnh đôn hậu của má Tước đã bón từng muỗng cháo cho bệnh binh; đun nước, lau rửa, băng bó vết thương cho chiến sĩ và dịu dàng an ủi; đêm đêm ngồi canh gác, quạt mát cho anh em ngủ yên. Má Tám Vân, chị Ba Diệu... tuy nhà khó khăn vẫn dành dụm tiền của ủng hộ kháng chiến, nuôi giấu anh em bộ đội, đồng thời còn vận động chồng, con hăng hái công tác, chiến đấu. Nhiều mẹ, nhiều chị đi ra chiến khu thăm bộ đội đã mang theo kim, chỉ và dành hàng buổi vá quần áo cho chiến sĩ. Ở xã Bửu Hòa, Hiệp Hòa, những hầm bí mật ở bờ ao, mé sông, góc bếp, dưới bàn thờ, chuồng gia súc... đều được các mẹ đào và giữ bí mật, đón cán bộ về hoạt động. Họ đem cả tính mạng của bản thân, gia đình để đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sĩ an tâm công tác. Xã Bửu Hòa có má Huỳnh Thị Mè là mẹ hai chiến sĩ, bị giặc đốt nhà ba lần và thường xuyên bị địch hăm dọa vẫn không nao núng tinh thần, một lòng tin tưởng vào cách mạng, vào kháng chiến thành công.

Công tác quyên góp ủng hộ kháng chiến bằng hình thức "Hũ gạo nuôi quân" đã trở thành phổ biến trong nhân dân Biên Hòa nói chung và phụ nữ nói riêng suốt cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ trong căn cứ cách mạng đến vùng du kích, vùng tạm chiếm, tổ chức Phụ nữ đã phát động mỗi gia đình dành mỗi ngày một nắm gạo để giúp đỡ, ủng hộ cách mạng.

Ở các vùng căn cứ, tinh thần tiết kiệm được chị em thực hiện tốt, góp phần tạo thêm lượng thực để tương trợ, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị

vũ trang. Trong các vùng địch tạm chiếm, ở các đồn điền cao su, dù địch kiểm soát gắt gao, khủng bố dã man, nhưng các mẹ, các chị vẫn chắt chiu dành từng đồng tiền, lon gạo gởi ra căn cứ, tiếp tế cho cán bộ, bộ đội. Phú Mỹ, Mỹ Hội (Long Thành) là hai xã có nhiều đồn bót, địch kiểm soát gắt gao, nhưng trong năm 1948 đã có đến 300 hộ tham gia phong trào "Hũ gạo nuôi quân". Tại các địa bàn khác, phong trào này cũng phát triển rộng khắp như: 100% hộ gia đình trong Chiến khu Phước An, 250 hộ ở vùng tự do Tam Phước, 150 hộ ở xã Tam An, 148 hộ ở xã Phước Khánh, 146 hộ ở xã Phú Hữu, 197 gia đình ở Phước Thành, 70% số gia đình ở Phước Thiên, 200 hộ ở làng kháng chiến Long An... Suốt trong nhiều năm, mỗi tháng, Hội mẹ chiến sĩ đến từng hộ gia đình thu gom đưa về "kho lương kháng chiến" của xã để chuyển về căn cứ. Tinh thần tự nguyện của đồng bào, trách nhiệm của tổ chức Hội Phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ rất cao. Chính nguồn lương thực được tiết kiệm này đã góp phần quan trọng cho việc khắc phục nạn đói, duy trì hoạt động cách mạng trong những năm tháng đầy khó khăn khi thiên tai, địch họa. Nghĩa tình của các mẹ, các chị thật cao đẹp, thật đáng quý và đã đi vào lời ca mộc mạc chân tình:

*Mỗi lần xúc gạo ra vo,
Nhớ con tiền tuyến hốt cho nắm đầy.
Mong ngày đánh thắng giặc Tây,
Nam Bắc sum vầy, con mẹ gặp nhau.*

*Sớm mai hốt gạo ra vo,
Nhớ Đoàn Vệ quốc hốt cho nắm đầy.
Một tháng là ba mươi ngày,
Một ngày một năm, nhớ rày Vệ quốc quân.*

3.7. Phụ nữ Biên Hòa tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, phong trào vận động tòng quân, phục vụ chiến đấu và trực tiếp tham gia chiến đấu có sự đóng góp lớn của phụ nữ Biên Hòa.

Phụ nữ Biên Hòa đã giữ vai trò nòng cốt trong việc vận động chồng, con, người thân lên đường kháng chiến. Các mẹ và chị em trong Hội đã đến từng gia đình tuyên truyền, vận động, góp công góp của giúp các gia đình có thanh niên thoát ly đi kháng chiến. Vùng đồn điền cao su, chị em công nhân đã thay chồng lao động, nuôi con để chồng yên tâm chiến đấu. Công việc ở nhà, dù có nhiều khó khăn gian khổ, họ vẫn chấp nhận để người thân tham gia chiến đấu chống kẻ thù, mong đến ngày độc lập. Tinh thần động viên tòng quân sôi nổi ấy đã được thể hiện trong một số câu thơ:

*Thanh niên rường cột nước nhà.
Sao không ra trận để mà diệt Tây.
Anh dâm, anh bắn cho hay.
Để rút ngắn ngày Tây bắn lại ta.*

*Ai đi đơi với em cùng,
để em lấy áo cho chồng em đi.
Ra khu độc lập vậy thì,
cùng nhau tranh đấu tội gì ở đây.*

*Con đường kháng chiến đẹp sao.
Tòng quân giết giặc, xiết bao ân tình.*

Khi quê hương bị địch chiếm, nhiều phụ nữ Biên Hòa đã rời cuộc sống chốn đô thị tản cư về các vùng nông thôn, rừng núi để kháng chiến. Chị em bám đất vừa sản xuất vừa tham gia vào lực lượng dân quân du kích, rào làng chiến đấu, chống địch ruồng càn, phá hoại kinh tế địch, bảo vệ căn cứ...

Tháng 12-1947, thực hiện sự chỉ đạo của Phòng dân quân Nam bộ (lúc bấy giờ do đồng chí Lê Duẩn phụ trách), để xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân, Tỉnh ủy Biên Hòa đã thành lập Tỉnh đội bộ dân quân do đồng chí Cao Văn Bỏ làm Tỉnh đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Minh Nguyệt làm Tỉnh đội phó. Các tổ chức dân quân từ cấp huyện xuống xã

trên toàn tỉnh đều có các thành viên của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ các cấp cử sang, phụ trách công tác nữ dân quân.

Ban Chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh đã cử đồng chí Nguyễn Thị Hương là cán bộ của Hội tham gia Ban chỉ huy Thị đội Biên Hòa, với nhiệm vụ là phối hợp với các xã đội, Hội Phụ nữ xã vận động chị em tham gia lực lượng quân dân và huấn luyện các đội nữ dân quân. Tại hai xã: An Hòa và Long Hưng, đồng chí Nguyễn Thị Hương đã tổ chức nhiều lớp huấn luyện dân quân, thu hút nhiều chị em tham gia. Chị Triệu Thị Phi Khanh, nhân viên Dưỡng trí viện Biên Hòa đã thoát ly kháng chiến, tham gia vào lực lượng vũ trang du kích tập trung huyện Tân Uyên. Chị được Ban chỉ huy Tỉnh đội rút về Ban huấn luyện quân sự; phụ trách du kích chiến, mở lớp huấn luyện cho nữ dân quân ở huyện Long Thành.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh Hội, Hội Phụ nữ các xã đã vận động thành lập được các đội nữ dân quân làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ xóm làng và làm trinh sát cho bộ đội. Khi có giặc càn, đội nữ dân quân làm nhiệm vụ bám sát địch và báo động bằng mõ tre cho nhân dân tránh, đồng thời báo tin cho bộ đội, du kích tổ chức lực lượng đánh địch. Trong công tác tuyên truyền, nhờ biết vận động theo phương châm "giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh", Hội Phụ nữ đã xây dựng được phong trào tập luyện quân sự ở các địa phương khá sôi nổi. Các xã: Long Bình, Long Hưng, Phước Tân ở khu 2, huyện Vĩnh Cửu đã thành lập được một trung đội nữ dân quân (mỗi xã một tiểu đội) do chị Ba Phải làm đội trưởng và chị Tám Đàm làm đội phó. Không chỉ canh giữ làng, xã, các đội nữ dân quân còn làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực, tổ chức các tổ vận chuyển xuống khu vực sông Buông (xã Phước Tân) tải lúa về rừng Phước Cang cho bộ đội. Ở xã Tân Phong, các chị em tham gia chuẩn bị cơm đùm, cơm vắt dự huấn luyện ba tháng liền. Ba tiểu đội nữ dân quân với quần tùm ống cũng lăn lê, bò toài, bắn súng, ném lựu đạn, gài chông, chôn mìn...

Ở Long Thành, chị Võ Thu Lan (Võ Thị Muôn) vừa công tác ở Hội Phụ nữ vừa kiêm xã đội phó xã Phước Tân, luôn có mặt trong công tác vận động quần chúng và cùng đội du kích bám sát chiến trường chống địch càn quét. Xã Phước Long có chị Nguyễn Thị Cầu; xã Phước Thọ có chị Mười Bi, chị Trước phụ trách xã đội đã tổ chức dân quân du kích

thành những tiểu đội, phân đội, phân công canh gác, vận chuyển lương thực, phá hoại giao thông địch.

Trong chiến dịch Lê Hồng Phong (năm 1950), trên địa bàn huyện Long Thành, lực lượng nữ dân quân du kích đã tích cực tham gia trên các mặt trận: nắm tình hình địch, vận chuyển, tiếp tế lương thực và cùng bộ đội tiến công địch. Chị em xã Phước An đã xay hàng tấn lúa thành gạo, gánh chuyển xuống Phước Thọ qua Phước Thái cung cấp cho bộ đội Quân khu.

Xã Bình Lộc (huyện Xuân Lộc) có Đồn điền cao su Bình Lộc của tư bản thực dân. Đồng thời trên địa bàn này, lực lượng kháng chiến địa phương đã xây dựng căn cứ Định Quang làm nơi đứng chân hoạt động của các tổ chức, đoàn thể kháng chiến, của đơn vị lực lượng vũ trang như Đại đội B của Chi đội 10 (gồm hai trung đội: 4 và 6). Đây và địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Quân Pháp thường tổ chức các cuộc càn quét vào căn cứ nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, bảo vệ các đồn điền cao su phụ cận và cắt đứt đường liên lạc giữa Xuân Lộc với Chiến khu Đ. Công nhân Bình Lộc với truyền thống đấu tranh chống tư bản thực dân đã bảo vệ và tạo điều kiện cho nhiều cán bộ bám trụ hoạt động. Đồng chí Nguyễn Thị Điều đã xây dựng được lực lượng tự vệ tại Đồn điền và vận động nhiều thanh niên công nhân tham gia vào Trung đội 4 do đồng chí Đinh Quang Ân chỉ huy. Đây là đơn vị bộ đội mà thành phần chủ yếu là công nhân ở Xuân Lộc và đã tổ chức nhiều trận đánh địch táo bạo.

Sau nhiều ngày được lực lượng công nhân giúp đỡ điều nghiên, nắm quy luật hoạt động của địch trong đồn, đồng chí Đinh Quang Ân, Trung đội trưởng Trung đội 4 - Đại đội B chỉ huy một tổ vũ trang 7 chiến sĩ gồm 3 tự vệ Đồn điền và 4 chiến sĩ Trung đội 4, phục kích ở dốc C - đường dẫn vào Đồn điền, đánh chiếc xe Jeep chở 2 sếp Tây Đồn điền, 2 sĩ quan và 2 lính lê dương. Ta diệt tên sếp Ben-lơ và hai tên Pháp, phá hủy xe Jeep, thu 6 súng các loại và rút về căn cứ an toàn.

Sau đó một thời gian, đồng chí Nguyễn Thị Điều cùng các cơ sở mật trong Đồn điền kết hợp với tổ chức Công giáo yêu nước và linh mục Nguyễn Đình Khuê, phụ trách giáo xứ Bình Lộc, đã giúp đỡ, tổ chức cho đồng chí Đinh Quang Ân hóa trang thành tu sĩ để vào Đồn điền điều nghiên tình hình địch.

Đồn Bình Lộc có khoảng 40 lính, phần lớn là thanh niên người dân tộc Châu Ro bị địch mua chuộc, bắt ép vào lính. Đồn được trang bị một súng cối, 1 trung liên (FM), 3MTZ và súng trường. Kế hoạch tiến công đồn do đồng chí Đinh Quang Ân đề ra, sau khi đã điều nghiên thực địa. Để gây bất ngờ, đồng chí chỉ đạo lực lượng tự vệ Đồn điền tăng cường vũ khí tự tạo bằng cách lấy khí đá nhồi vào ống tre, bịt kín hai đầu để khi đốt gây tiếng nổ lớn, áp đảo tinh thần bọn lính trong đồn. Công nhân Đồn điền và các cơ sở thuộc tổ chức Công giáo yêu nước, thông qua linh mục Nguyễn Đình Khuê cùng một số cai, xu, sếp tiên bộ đã quyên góp lương thực, tập kết về địa điểm quy định.

Tối ngày 1-8-1947, dưới sự chỉ huy của đồng chí Đinh Quang Ân, lực lượng tự vệ Đồn điền Bình Lộc đã tiến công đồn địch. Khoảng 18 giờ, lúc bọn lính gần tàn cuộc nhậu, ta cho nổ hàng trăm ống khí đá áp quanh đồn làm bọn lính bất ngờ, hoang mang và bỏ chạy tán loạn. Ta truy đuổi và bắt gọn bọn lính, thu một súng cối 60 ly và hơn 30 súng các loại. Đồng thời, ta phát động công nhân nổi dậy đốt kho mủ, tháo gỡ máy móc, phá hủy xe, thu nhiều chiến lợi phẩm đưa ra chiến khu và đã vận động hàng chục thanh niên thoát ly tham gia lực lượng vũ trang.

Ở huyện Vĩnh Cửu, khi địch tổ chức ruồng bỏ nhân dân xã Tân Triều, vây đánh bộ đội Bắc Sơn, Hội Phụ nữ huyện đã liên lạc, huy động hai tiểu đội dân quân Tân Phong nổ súng vào sân bay Biên Hòa để chia lửa, thu hút địch để lực lượng cách mạng rút về căn cứ an toàn. Tại xã Tân Mai, được cơ sở ta vận động, chị Anh, chị Mười Lành đã dùng kế chuốc rượu cho lính say để du kích diệt địch, thu vũ khí trang bị cho anh em cán bộ. Tại xã Tuy Long (Long Thành), hai chị: Sáu Muống, Trần Thị Lợi đã dùng kế chuốc rượu tên Ni ác ôn ở địa phương để lực lượng công an cách mạng vào tiêu diệt.

Trên địa bàn Long Thành, từ năm 1948, trong âm mưu bình định, thực dân Pháp sử dụng một số đảng phái phản động, gián điệp chui vào các tổ chức cách mạng để phá hoại. Với tinh thần cảnh giác cao, giữa năm 1949, phụ nữ Long Thành đã phát hiện được những cơ sở của Việt Nam Quốc dân đảng cài vào một số đoàn thể và báo lên cấp trên xử lý, tránh cho huyện nhiều tổn thất.

Tháng 4-1949, ở vùng cao su, nữ công nhân Đồn điền An Lộc đã phục vụ cho Đại đội La Nha cải trang thành lính Pháp tập kích đồn Tân Lập (huyện Xuân Lộc), diệt và bắt nhiều lính ngụy, thu toàn bộ vũ khí.

Năm 1950, du kích công nhân tấn công nhà máy xông mủ ở Tân Phong, cảnh cáo giới chủ tư bản người Việt đã dựa vào quân Pháp không đóng góp cho kháng chiến.

Trong tháng 3-1950, từ Chiến khu Đ, lần đầu tiên bộ đội tỉnh Biên Hòa đã tổ chức tiến công đồng loạt vào hệ thống tháp canh của Pháp ở dọc Quốc lộ 1 và lộ 16, mở đầu cho việc đánh bại chiến thuật De Latour của địch. Những trận đánh của lực lượng vũ trang, du kích tỉnh đã động viên tinh thần của quân dân Biên Hòa. Ở xã Hiệp Hòa, má Sáu đã cùng gia đình dùng ghe đưa đón đội biệt động tỉnh từ Chiến khu Bình Đa vào nghiên cứu các mục tiêu địch trong thị xã. Đêm 19-5-1950, đội biệt động được cơ sở phụ nữ Hiệp Hòa phục vụ đã tập kích vào kho nhiên liệu Biên Hòa, đốt cháy hơn 2 triệu lít xăng, gây tổn thất nặng cho địch.

Tháng 4-1951, giặc Pháp đưa một trung đội lính đến đóng ở nhà thờ Long Điền (Long Bình Tân). Âm mưu của địch là xây dựng lực lượng vũ trang Công giáo phản động để đánh phá Chiến khu Bình Đa. Nhân dân đã cung cấp tình hình địch cho bộ đội. Má Đức (ở xã Phước Tân) đã thông báo quy luật sinh hoạt hằng ngày của bọn lính. Dựa trên tin tức này, Đại đội Lam Sơn kết hợp với Tiểu đoàn 303 và đội biệt động đã tổ chức tập kích đồn vào ngày 11-6-1951, diệt nhiều tên địch, đập tan âm mưu thâm hiểm của thực dân Pháp.

Tại thị trấn Trảng Bom, Hội Phụ nữ huyện đã bố trí cơ sở là má Năm Xuyên, mở quán ăn gần yếu khu quân sự địch. Dựa vào tin tức cơ sở thông báo, ngày 20-7-1951, Tiểu đoàn 303 tỉnh Thủ Biên, Đại đội Lam Sơn, Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc đã tiến công cứ điểm quân sự địch, diệt 50 lính lê dương, phá hủy và thu giữ nhiều phương tiện quân sự, vũ khí, lương thực, chiến lợi phẩm đưa về Chiến khu Đ. Tháng 3-1952, má Đỗ Thị Phú (ấp Lân Thị) đã nuôi giấu và nắm tình hình để chiến sĩ công an xung phong thị xã Biên Hòa đột kích, đốt cháy kho xăng của địch.

Trên mặt trận đấu tranh vũ trang, gián tiếp hay trực tiếp, lực lượng phụ nữ Biên Hòa đã gan dạ, dũng cảm sát cánh với các đơn vị vũ trang tỉnh tiến công làm tổn thất sinh lực địch, bảo vệ căn cứ, cơ sở, làm suy yếu địch mọi mặt, góp phần trong chiến thắng của cách mạng trên địa bàn tỉnh Biên Hòa nói riêng và miền Đông Nam bộ nói chung.

4. VƯỢT QUA THỬ THÁCH, PHỤ NỮ BIÊN HÒA GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CHUNG.

Trong cuộc kháng chiến đầy khó khăn, thử thách, phụ nữ Biên Hòa đã chấp nhận biết bao hy sinh, mất mát bởi địch họa, thiên tai. Biết bao mẹ, bao chị đã bị giết hại, bị làm nhục bởi bọn thực dân tàn ác.

Ở khu vực Bình Đa (xã Tam Hiệp), địa điểm cầu Bà Xanh được mệnh danh là "cửa tử", bởi bọn lính địch thường phục kích, giết hại hàng trăm người. Trong đó có nhiều chị em bị chúng hãm hiếp, giết hại. Ở xã Tân Phong, những tên tay sai thẳng tay ức hiếp dân lành. Các chị: Ba Thiêu, Mười Nở bị bọn lính bót Cây Đào bắt trong một trận càn, đem về đồn thay nhau làm nhục rồi đưa đi thủ tiêu ở Võ Sa, Lợi Hòa. Chị Khoái mới sinh tròn tháng, bị địch đi càn bắn chết, để lại đứa bé sơ sinh ôm người mẹ đã tắt thở từ lâu. Trong một chuyến mua đồ tiếp tế, chị Bảy (vợ anh Đoàn Văn Mới) về đến ấp Đồng Tràm thì nghe tin có giặc bố ráp trong làng. Khi giặc rút, chị trở về nhà và chứng kiến cảnh tượng đau lòng: các con nhỏ của chị vì không biết đường chạy trốn đã bị địch bắn chết giữa sân một cách dã man. Chị Nguyễn Thị Giả là trưởng trạm giao liên, gác đường dây của Quận đội Châu Thành. Qua nhiều lần theo dõi, địch phát hiện, đánh đập chị tàn nhẫn để khai thác tin tức. Chị Giả kiên quyết không khai báo nên địch đã giết chị ngay trước sân nhà. Tội ác dã man của thực dân Pháp càng làm cho người dân Tân Phong nung nấu thêm lòng căm thù giặc và một dạ hướng về cách mạng.

Ở huyện Long Thành, những toán biệt kích do tên ác ôn Suacot cầm đầu thường tổ chức càn quét, bắn giết nhiều dân thường vô tội. Chị Lê Thị Xảo, cán bộ phụ nữ xã Long Tân bị địch phục kích sát hại. Tại xã Phước Thiện, chúng bắt hai cán bộ phụ nữ ấp là các chị: Lê Thị Mạnh và Lê Thị Em, tra tấn dã man. Sau mấy ngày không khai thác được tin tức gì, chúng đem hai chị ra bắn và vứt xác xuống sông. Ban đêm, các đồng chí ở xã đã tổ chức vớt xác hai chị đem chôn. Trong một trận đột kích vào khu Bàu Cây Gõ, bọn biệt kích bắt được cô Lan. Chúng đã hành hạ và sát hại cô một cách dã man. Trong nhiều cuộc càn quét, bọn lính địch đã giết hại nhiều người dân như chị Thấy (Hội trưởng Hội Phụ nữ xã Phước Long), chị Tấn (Hội trưởng Hội Phụ nữ xã Phước Lai), bà Ba Xô, chị Hai Cẩm, chị Năm Nhỏ, chị Ngọ, chị Chuộc, chị Mạ... và sau đó vứt xác những người bị bắn vào đống chung với những ngôi nhà.

Hệ thống nhà tù của địch đã giam giữ hàng trăm chị em vì họ yêu nước, tiếp tế cho cách mạng, có người thân đi kháng chiến. Thế nhưng, trong gian khổ, tù đầy, các mẹ, các chị vẫn một lòng trung kiên, hướng về

cách mạng. Ở ấp Tân Mai (xã Bình Trước), trong lúc đi quyên góp tiền, gạo ủng hộ cho cách mạng, bà Hai Chồn bị địch bắt đem về phòng điều tra²³ tra tấn gần chết. Nhiều bà mẹ, các chị hoạt động ở vùng đồn điền cao su bị địch bắt giam, đánh đập, nhưng vẫn không nao núng tinh thần. Má Bôi ở An Lộc là cơ sở che giấu cán bộ hoạt động. Biết bọn lính sắp ruồng bỏ, má bình tĩnh báo tin cho cán bộ lánh đi rồi tự tay giấu tài liệu và mang súng vào người, giả bệnh để đánh lừa bọn địch. Chúng giải má về đồn. Trên đường đi, má giả vờ vấp ngã để nhanh tay giấu khẩu súng trong người xuống bụi cây ven đường. Địch tra khảo nhưng không có chứng cứ phải thả má về. Má Nguyễn Thị Kiển ở xã Phước Long (Long Thành) bị địch truy bắt vì ủng hộ, tham gia cách mạng. Nhà cửa bị địch đốt cháy, nhưng má và các con vẫn một lòng theo cách mạng. Sau khi địch đốt nhà, má về tìm lại tài liệu, vũ khí cất giấu trong nhà rồi tìm cách chuyển vào căn cứ cho cán bộ. Rất nhiều tấm gương gan dạ, dũng cảm của phụ nữ Biên Hòa. Khi bị bắt, các mẹ, các chị đã đấu tranh cho đến khi chúng thả ra thì về tiếp tục hoạt động, một lòng tin tưởng vào kháng chiến. Trong lao tù khắc nghiệt của bọn thực dân và tay sai, những tấm gương như: chị Cao Bích Hồng, chị Nguyễn Thị Bông, chị Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh), chị Sáu Nhạn, chị Út, má Ba, má Năm, chị Quyên, chị Hai Sâm, chị Chín Thanh cùng hàng trăm người khác vẫn một lòng kiên trung với cách mạng. Má Võ Thị Diễm ở Long Thành bị giặc bắt, đánh đập và dụ dỗ mua chuộc vì chúng biết con má đi kháng chiến, nhưng má không khai báo. Lợi dụng lúc địch cho ra ngoài lao động, má đã vượt ngục về căn cứ tiếp tục hoạt động cách mạng. Tại nhà tù Thủ Đức, hàng chục chị em như: chị Nguyễn Thị Cầu, chị Tư Kiếm... đã đoàn kết giúp đỡ nhau, cùng đấu tranh chống áp bức, biến nhà tù thực dân thành trường học cách mạng. Các chị đã thông báo tin tức, giúp đỡ, phối hợp với các đồng chí khác bị địch bắt. Lợi dụng những công việc làm trong tù, các chị lấy cơm chuyển vào cho các đồng chí bị địch biệt giam trong xà lim, động viên họ giữ vững tinh thần cách mạng. Nhiều chị đã phải chứng kiến địch hành hạ người thân, đồng chí của mình, trong lòng đau như cắt. Nhưng để bảo vệ cho nhau, họ đã không khai báo có hại cho phong trào cách mạng.

Trong chiến đấu với kẻ thù, nhiều tấm gương hy sinh của phụ nữ Biên Hòa đã trở thành biểu tượng của tinh thần bất khuất, ý chí cách mạng kiên cường. Chị Nguyễn Thị Mười, Đoàn trưởng Đoàn Phụ nữ cứu

²³ Thực dân Pháp lấy văn phòng Nhà máy cưa BIF làm trụ sở phòng nhì.

quốc xã Bình Hòa, trước giờ bị địch xử bắn, vẫn hiên ngang hô to khẩu hiệu: "Đả đảo thực dân Pháp!", "Thà chết không đầu hàng". Địch đã man rợ bắt đầu chị cắm vào cọc, để ở nhà hội để trấn áp phong trào. Chị Sen, một mật vụ viên của Quốc gia tự vệ cuộc (công an) bị giặc bắt. Chúng tra tấn và treo chị lên, xẻo từng miếng thịt cho đến chết. Chị Tuyết, Hội phó Hội Phụ nữ huyện Long Thành khi bị địch bắt đã chấp nhận hy sinh, không đầu hàng, khai báo. Chị Đào Thị Xuân (cán bộ phụ nữ Vĩnh Cửu), chị Phạm Thị Châu (ấp Tân Mai) trên đường công tác đã sa vào tay giặc. Tra tấn, dụ dỗ mua chuộc không được, bọn lính giờ trò bỉ ổi đã bị hai chị chống cự quyết liệt, nên chúng bắn chết hai chị một cách dã man.

Ở huyện Xuân Lộc có chị Hiệu, công nhân sở An Lộc, là chiến sĩ giao liên của Ban tình báo huyện Xuân Lộc. Trong một chuyến công tác, chị bị địch phục kích bắt. Chúng phát hiện mật thư chị giấu trong chiếc bánh ú, nên đã dùng mọi cực hình khảo tra. Chị cắn răng không khai báo một lời. Địch bắt ba đứa con nhỏ của chị đem ra dọa giết để tạo áp lực, nhưng chị vẫn không khai ra cơ sở nội tuyến của ta. Trước phút bị địch bắn, chị nhấn lại với quần chúng và con cái: "Đừng bao giờ quên mối thù này!". Tinh thần bất khuất, chấp nhận hy sinh để bảo vệ cách mạng của chị đã động viên công nhân An Lộc thêm nghị lực đấu tranh.

Trong thiên tai bão lụt, khó khăn chồng chất, phụ nữ Biên Hòa vẫn vượt qua, mặc dù đã phải gánh chịu bao mất mát, hy sinh. Trong Chiến khu Đ, chị Cao, phụ trách cơ sở sản xuất của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh ở Cây Dâu đã bị cọp ba móng vồ mất xác. Đồng chí Nguyệt, cán bộ phụ nữ tỉnh về công tác ở Long Tân, bị sóng đánh chìm thuyền, làm chết cả mẹ và đứa con vừa 5 tuổi. Đặc biệt, trong năm 1952, lũ lụt lớn gây nên nạn đói. Trong vùng căn cứ, tại Thiềng Liềng, có 11 chị sinh con tại dân y xá, nhưng do sốt rét, đói và chạy tránh giặc càn, chỉ còn hai cháu bé sống được. Nhiều chị em bị bệnh tật, phù thũng, cái chết đe dọa... nỗi đau chồng chất nỗi đau, nhưng họ vẫn một lòng bám trụ căn cứ, không dao động, sa sút ý chí chiến đấu.

Trong khó khăn, gian khổ, phụ nữ Biên Hòa vẫn một lòng hướng về cách mạng, từng bước củng cố tổ chức Hội, thể hiện rõ lòng tin không thể lay chuyển vào thắng lợi cuối cùng, góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến đến thành công.

Sau thất bại ở mặt trận biên giới (Thu Đông 1950), ở miền Bắc, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt

Nam. Từ cuối năm 1950 đến đầu năm 1951, được sự tăng cường viện trợ của đế quốc Mỹ, quân Pháp đẩy mạnh công cuộc bình định, đánh phá ác liệt trên chiến trường Nam bộ.

Tháng 4-1953, Tỉnh ủy Thủ Biên triệu tập Hội nghị tại Chiến khu Đ nhằm đúc kết kinh nghiệm trong chỉ đạo kháng chiến, đề ra chủ trương đẩy mạnh công tác vũ trang, tuyên truyền, diệt tề trừ gian, xây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn, tăng cường công tác địch ngụy vận... Những chủ trương kịp thời của Tỉnh ủy đã giúp cho phong trào đấu tranh cách mạng ở Biên Hòa nhanh chóng khắc phục những thiếu sót, tập trung cho công tác chỉ đạo quần chúng kháng chiến có hiệu quả hơn.

Những tháng cuối năm 1953, phong trào kháng chiến toàn quốc có những bước chuyển quan trọng. Trên chiến trường Bắc bộ, quân Pháp ngày càng sa lầy. Ở Nam bộ, địch phải rút bỏ nhiều đồn bót, tăng cường bắt lính đôn quân để tập trung cho chiến trường miền Bắc. Đây là thời điểm để phong trào đấu tranh cách mạng ở Nam bộ có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn.

Tháng 9-1953, trên cơ sở thực tiễn của chiến trường, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ của chiến trường Nam bộ là đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ điều kiện thuận lợi mới, tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch và đẩy mạnh công tác địch ngụy vận. Tháng 10-1953, Trung ương Cục miền Nam quyết định phát động phong trào địch ngụy vận để phối hợp với các hoạt động quân sự Đông Xuân (1953-1954). Quán triệt chỉ thị của Trung ương Cục và Phân liên khu miền Đông, Tỉnh ủy Thủ Biên đã chỉ đạo cục địa phương tăng cường công tác vận động, lôi kéo giác ngộ binh lính, hương chức hội tề, từng bước làm tan rã đồn bót và bộ máy chính quyền địch.

Ngày 7-5-1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Sau chín năm kháng chiến trường kỳ, quân dân Việt Nam đã đánh bại bọn thực dân Pháp xâm lược. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, phụ nữ Biên Hòa cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân tỉnh Thủ Biên vui mừng đón chào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

* * *

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp là một chặng đường đầy khó khăn, gian khổ và hy sinh của toàn dân ta nói chung và của quân

và dân Biên Hòa, Thủ Biên nói riêng. Trong thắng lợi đó có sự đóng góp vô cùng to lớn của phụ nữ Biên Hòa. Trước sự sông còn của quê hương, dân tộc, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần bất khuất, được Đảng lãnh đạo, phụ nữ Biên Hòa đã kiên quyết đứng lên chống lại kẻ thù xâm lược. Ngay từ buổi đầu của cuộc kháng chiến, với vũ khí thô sơ: gậy, mác, tầm vông... phụ nữ Biên Hòa cùng nhiều tầng lớp nhân dân đã vượt qua bao khó khăn để đương đầu với quân Pháp hùng mạnh, được trang bị vũ khí hiện đại.

Trong suốt 9 năm kháng chiến, Phụ nữ Biên Hòa có mặt trên các mặt trận: từ đấu tranh dân sinh dân chủ, đấu tranh chính trị cho đến đấu tranh vũ trang, bất chấp những gian khổ và hy sinh. Nhiều cán bộ phụ nữ đã rời bỏ chốn đô thị, cuộc sống sung túc để vào chiến khu tham gia cách mạng, dù trước mắt biết bao gian khổ chờ đón. Từ hậu phương, phụ nữ Biên Hòa không chỉ tiếp tế lương thực, tăng gia sản xuất, đóng góp của cải vật lực mà còn động viên người thân thoát ly kháng chiến. Trong vùng tạm chiếm, phụ nữ Biên Hòa đã trở thành cơ sở vững chắc cho những hoạt động tuyên truyền, nắm bắt tin tức, che chở cho cán bộ, chiến sĩ, đảng viên hoạt động mật. Tại các vùng căn cứ, phụ nữ Biên Hòa - đặc biệt là những cán bộ trong tổ chức Phụ nữ tỉnh là những chiến sĩ cách mạng kiên cường trên mọi mặt trận, gián tiếp hay trực tiếp đánh giặc. Bất cứ nhiệm vụ gì, công tác khó khăn đến mấy, họ đều cố gắng hết sức mình để hoàn thành.

Đối mặt với bao khó khăn như: thiên tai, địch họa, bị tù đày những phụ nữ Biên Hòa vẫn một lòng trung kiên với đảng, kiên trì kháng chiến chống Pháp. Từ những phong trào đấu tranh với nhiều hình thức, phụ nữ Biên Hòa đã tập hợp được lực lượng của mình trong sự nghiệp cách mạng. Họ ra đi kháng chiến, chấp nhận hy sinh cả bản thân vì một lẽ đơn giản nhưng thiêng liêng như lời mộc mạc, chân tình của chị Huỳnh Thị Ngọc Huyền - một cán bộ phụ nữ Long Thành trong những năm tháng khó khăn của cuộc chiến:

Non nước phủ mờ lửa chiến chinh

Ta không quyền nghĩ: việc riêng mình.

Tình yêu đất nước, tình dân tộc

Hăng hái lên đường, quyết hy sinh

Tiêu diệt kẻ thù, phò trợ cướp nước